

**DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ HỦY HỌC PHẦN DO KHÔNG ĐỦ SỐ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Mã LHP	Tên môn học
1	2041240264	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	010110224736	Anh văn 2
2	2007240517	Huỳnh Võ Quang	Tiến	010110224749	Anh văn 2
3	2007240566	Hán Ngọc	Trào	010110224749	Anh văn 2
4	2025240306	Nguyễn Hoàng	Phúc	010110224736	Anh văn 2
5	2036240231	Phạm Đăng	Nam	0101102247101	Anh văn 2
6	2024240573	Huỳnh Ngọc	Thanh	0101102247155	Anh văn 2
7	2027240027	Nguyễn Thị	Hải	0101102247122	Anh văn 2
8	2027240019	Lý Thị Hồng	Diễm	0101102247122	Anh văn 2
9	2002240318	Giang Tuấn	Kiệt	0101102247122	Anh văn 2
10	2008240015	Nguyễn Quỳnh	Anh	0101102247101	Anh văn 2
11	2008240375	Huỳnh Lê Như	Ý	0101102247101	Anh văn 2
12	2032240233	Đỗ Anh	Kiệt	010110224737	Anh văn 2
13	2032240060	Lý Quốc	Cường	010110224737	Anh văn 2
14	2008240292	Lê Thị Anh	Thy	0101102247101	Anh văn 2
15	2024240163	Phan Minh	Hạnh	0101102247155	Anh văn 2
16	2045240258	Kim Chanh Đa	Ra	010110224736	Anh văn 2
17	2045240134	Nguyễn Ánh	Khoa	0101102247101	Anh văn 2
18	2024240221	Nguyễn Võ Thu	Huyền	0101102247122	Anh văn 2
19	2002240274	Nguyễn Phạm Chí	Khanh	010110224749	Anh văn 2
20	2022240100	Đoàn Mỹ	Ngọc	010110224749	Anh văn 2
21	2022240022	Võ Hồng	Đào	010110224749	Anh văn 2
22	2038240249	Chung Thái	Lợi	0101102247101	Anh văn 2
23	2004240179	Nguyễn Bảo	Ngọc	010110224736	Anh văn 2
24	2032240393	Phạm Viết Lê	Sơn	010110224737	Anh văn 2
25	2032240194	Hồ Ngọc Thanh	Huyền	010110224737	Anh văn 2
26	2032240161	Nguyễn Huy	Hùng	010110224737	Anh văn 2
27	2030240019	Nguyễn Cao Kỳ	Anh	0101102247155	Anh văn 2
28	2030240064	Đào Hồng Vũ	Duy	0101102247155	Anh văn 2
29	2002240176	Trần Hoàng Anh	Hào	010110224737	Anh văn 2
30	2034240211	Phan Thị Thanh	Thảo	010110224736	Anh văn 2
31	2034240019	Nguyễn Hoàng Duy	Bảo	010110224736	Anh văn 2
32	2022240076	Võ Anh	Kiệt	010110224736	Anh văn 2
33	2002240170	Lê Vĩ	Hào	010110224749	Anh văn 2
34	2024240241	Hoàng Minh	Khoa	010110224736	Anh văn 2
35	2001222222	Trần Thị Mỹ	Lân	010110196605	Áo hóa và điện toán đám mây
36	2033221971	Mai Ngọc	Khải	010110196605	Áo hóa và điện toán đám mây
37	2001222320	Lê Mai Duy	Linh	010110196605	Áo hóa và điện toán đám mây
38	2001224942	Nguyễn Hữu	Thịnh	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
39	2033225502	Nguyễn Lê Bảo	Trần	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
40	2033221898	Võ Anh	Kiệt	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
41	2001230672	Trần Gia	Phú	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
42	2001230012	Vương Hoàng Tuấn	Anh	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
43	2033230337	Nguyễn Thị Hải	Yến	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
44	2033230223	Nguyễn Trần Hoàng	Phong	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
45	2033230118	Thân Thị Thu	Hương	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
46	2033230119	Nguyễn Võ Nhã	Ka	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
47	2033230279	Trịnh Nhất Tâm	Thành	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
48	2033230102	Hoàng Hào	Hùng	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
49	2001230892	Nguyễn Quốc	Thành	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
50	2033230230	Nguyễn Văn Thiên	Phúc	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
51	2033230328	Nguyễn Minh	Vũ	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
52	2033222794	Trương Nhật	Nam	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu

53	2033223561	Bùi Nguyễn Yến	Oanh	010110198303	Bảo mật cơ sở dữ liệu
54	2033226449	Phan Nguyễn Hoài	An	010110198302	Bảo mật cơ sở dữ liệu
55	2033230099	Lê Xuân	Hồng	010110198903	Bảo mật sinh trắc
56	2033230221	Phan Tấn	Phát	010110198903	Bảo mật sinh trắc
57	2033230196	Thiều Quốc	Nam	010110198903	Bảo mật sinh trắc
58	2033230193	Nguyễn Thị Huyền	My	010110198903	Bảo mật sinh trắc
59	2033230090	Ngô Tấn	Hoài	010110198903	Bảo mật sinh trắc
60	2033230122	Lê Tuấn	Kiệt	010110198903	Bảo mật sinh trắc
61	2033230227	Hồ Việt	Phú	010110198903	Bảo mật sinh trắc
62	2033230291	Trương Phước	Thịnh	010110198903	Bảo mật sinh trắc
63	2033230120	Phạm Trung	Kiên	010110198903	Bảo mật sinh trắc
64	2033230269	Huỳnh Thanh	Tùng	010110198903	Bảo mật sinh trắc
65	2033230331	Phan Thị Tường	Vy	010110198903	Bảo mật sinh trắc
66	2033230240	Lê Hồ Thanh	Quân	010110198903	Bảo mật sinh trắc
67	2033230293	Nguyễn Phúc	Thịnh	010110198903	Bảo mật sinh trắc
68	2033230028	Huỳnh Gia	Bảo	010110198903	Bảo mật sinh trắc
69	2033230294	Đào Gia	Thịnh	010110198903	Bảo mật sinh trắc
70	2033222006	Chu Thái	Khang	010110198903	Bảo mật sinh trắc
71	2033221883	Trần Thế	Kiệt	010110198903	Bảo mật sinh trắc
72	2033224075	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	010110198903	Bảo mật sinh trắc
73	2033224150	Vũ Tiến	Sang	010110198903	Bảo mật sinh trắc
74	2033222604	Lê Minh	Mẫn	010110198903	Bảo mật sinh trắc
75	2033221165	Đinh Thị Hồng	Hạnh	010110198903	Bảo mật sinh trắc
76	2039225006	Nguyễn Huỳnh	Thơ	010110213003	Biên dịch thương mại
77	2039230224	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	010110213003	Biên dịch thương mại
78	2039230134	Phạm Thị	My	010110213004	Biên dịch thương mại
79	2039230218	Trần Bảo	Tín	010110213003	Biên dịch thương mại
80	2039230109	Trần Thị Gia	Linh	010110213003	Biên dịch thương mại
81	2039230187	Trần Thị Huỳnh	Như	010110213003	Biên dịch thương mại
82	2039230174	Nguyễn Ngọc	Nhi	010110213004	Biên dịch thương mại
83	2039230016	Vũ Thị Trang Kim	Ánh	010110213004	Biên dịch thương mại
84	2039230059	Lê Huỳnh Thanh	Hậu	010110213003	Biên dịch thương mại
85	2039230233	Bùi Ngọc Thạch	Thảo	010110213004	Biên dịch thương mại
86	2039230302	Huỳnh Thảo	Vy	010110213003	Biên dịch thương mại
87	2039230266	Trần Thị Thùy	Trang	010110213004	Biên dịch thương mại
88	2039230274	Nguyễn Thị Bích	Trâm	010110213003	Biên dịch thương mại
89	2039230212	Nguyễn Thị	Tâm	010110213004	Biên dịch thương mại
90	2039230065	Lê Trần Minh	Hiếu	010110213003	Biên dịch thương mại
91	2039230186	Đặng Thị Thư	Nhụy	010110213003	Biên dịch thương mại
92	2039230237	Hà Khả	Thị	010110213003	Biên dịch thương mại
93	2039230244	Tô Thị Cẩm	Thơ	010110213003	Biên dịch thương mại
94	2039230122	Châu Xuân	Mai	010110213003	Biên dịch thương mại
95	2002240564	Nguyễn Cao Đại	Thắng	010100038704	CAD trong kỹ thuật điện
96	2002240549	Nguyễn Phước	Tân	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
97	2002240049	Nguyễn Thiết Thiên	Bảo	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
98	2002240157	Phan Lý	Em	010100038704	CAD trong kỹ thuật điện
99	2002240426	Lê Hà Thiện	Nhân	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
100	2002240366	Nguyễn Ngọc	Luân	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
101	2002240703	Tô Hoàng	Vinh	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện
102	2002240072	Nguyễn Quốc	Chương	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
103	2002240256	Võ Văn	Huy	010100038705	CAD trong kỹ thuật điện
104	2002240113	Nguyễn Quốc	Đạt	010100038705	CAD trong kỹ thuật điện
105	2002240528	Hoàng Công	Sơn	010100038704	CAD trong kỹ thuật điện
106	2002240485	Lê Hoàng	Phúc	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện
107	2002240509	Nguyễn Minh	Quân	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện
108	2002240057	Trịnh Hoài	Bảo	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
109	2002240423	Trần Quốc	Nguyên	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện

110	2002240272	Võ Nguyên	Khang	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện
111	2002240416	Nguyễn Lê Khánh	Nguyên	010100038702	CAD trong kỹ thuật điện
112	2002240268	Phạm Tuấn	Khang	010100038701	CAD trong kỹ thuật điện
113	2002210434	Phạm Minh	Vinh	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
114	2002240129	Lại Minh	Đức	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
115	2002240280	Nguyễn Quốc	Khánh	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
116	2002240156	Trần Nguyễn Anh	Duy	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
117	2002240487	Lưu Hoàng Trọng	Phúc	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
118	2002240213	Lê Tiến	Hùng	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
119	2002240013	Đinh Hoài	Ân	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
120	2002240234	Hà Minh	Huy	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
121	2002240570	Đỗ Công	Thành	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
122	2002240142	Võ Tấn	Dũng	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
123	2002240563	Lê Trần Việt	Thắng	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
124	2002240176	Trần Hoàng Anh	Hào	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
125	2002240450	Phạm Hồng Minh	Nhật	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
126	2002240232	Đỗ Hữu	Huy	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
127	2002240491	Nguyễn Minh	Phúc	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
128	2002240603	Nguyễn Như	Thuận	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
129	2002240309	Võ Tuấn	Khôi	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
130	2002240463	Nguyễn Thành	Phát	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
131	2002240312	Nguyễn Nhật	Kiên	010100039107	CAD trong kỹ thuật điện tử
132	2002221606	Lê Đức	Huy	010100039106	CAD trong kỹ thuật điện tử
133	2005223568	Phùng Thị Kim	Oanh	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
134	2005210553	Huỳnh Dương Trọng	Phúc	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
135	2005230454	Phạm Thị	Phượng	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
136	2005224899	Nguyễn Văn	Thiên	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
137	2035218590	Nguyễn Tường	Vỹ	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
138	2005230390	Võ Thị Yến	Nhi	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
139	2005230210	Nguyễn Ngọc Ái	Hữu	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
140	2005230432	Phạm Vũ Đại	Phong	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
141	2005230577	Đặng Minh	Thư	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
142	2005230479	Nguyễn Lê Phát	Tài	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
143	2005230485	Huỳnh Minh	Tâm	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
144	2005230576	Ân Thanh	Thư	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
145	2005230694	Hồ Văn	Xuyến	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
146	2005221591	Trương Đan	Huy	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
147	2005222506	Phạm Tấn	Lực	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
148	2005222991	Trần Huỳnh Ái	Nghi	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
149	2005223693	Trần Gia	Phú	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
150	2005220778	Từ Ngọc Mỹ	Duyên	010100684002	Công nghệ chế biến lương thực
151	2005223067	Nguyễn Kim	Ngọc	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
152	2005230187	Lê Phương Anh	Hùng	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
153	2005230374	Văn Vũ Minh	Nhân	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
154	2005230633	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
155	2005230557	Lê Cẩm	Thùy	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
156	2005230180	Vũ Quốc	Hoàng	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
157	2005230440	Lê Nguyễn Hạnh	Phúc	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
158	2005230465	Lâm Ngọc Như	Quỳnh	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
159	2005230192	Lê Hoàng	Huyền	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
160	2005230669	Tăng Triệu	Vy	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
161	2005230425	Trần Hồng	Phát	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
162	2005230693	Đặng Ngọc	Xuân	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
163	2005230513	Trương Công Nhật	Tùng	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
164	2005230359	Bùi Hoàng	Nguyên	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả
165	2005230414	Phạm Lê Quỳnh	Như	010100684108	Công nghệ chế biến rau quả
166	2005222506	Phạm Tấn	Lực	010100684107	Công nghệ chế biến rau quả

167	2005230280	Dương Thị Cẩm	Ly	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
168	2005230052	Lê Thị Diệu	Bình	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
169	2005230418	Huỳnh Tuyết	Như	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
170	2005230604	Lê Thị Thùy	Trâm	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
171	2005230675	Trần Thị Thúy	Vy	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
172	2005230393	Lê Ngô Thị Kim	Nhi	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
173	2005230605	Nguyễn Thị Mai	Trâm	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
174	2005230588	Nguyễn Trần An	Thy	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
175	2005230346	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
176	2005230682	Đàm Ngọc Khánh	Vy	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
177	2005230523	Nguyễn Kim	Thanh	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
178	2005230509	Nguyễn Cẩm	Tú	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
179	2005230543	Nguyễn Trần Phước	Thịnh	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
180	2005230524	Trần Văn	Thành	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
181	2005230536	Nguyễn Toàn	Thắng	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
182	2005230587	Nguyễn Trần Hoài	Thương	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
183	2005230033	Nguyễn Trâm	Anh	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
184	2005230140	Võ Thị Mỹ	Hạnh	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
185	2005230267	Trần Thị Bảo	Linh	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
186	2005230298	Đặng Thị Kiều	My	010100686805	Công nghệ chế biến sữa
187	2022210128	Nguyễn Hoàng	Lâm	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
188	2041214028	Nguyễn Trung	Kiên	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
189	2022230059	Trần Xuân	Nhật	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
190	2022231608	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
191	2022230105	Trần Nguyễn Tường	Vi	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
192	2022230109	Đặng Thị Thảo	Vy	010100685501	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa
193	2033224629	Nguyễn Nhật T	Tư Ông	010110196305	Công nghệ phần mềm
194	2033222114	Đỗ Đăng	Khoa	010110196305	Công nghệ phần mềm
195	2001221894	Vương Phạm Hào	Kiệt	010110196309	Công nghệ phần mềm
196	2001230663	Trần Thanh	Phong	010110196309	Công nghệ phần mềm
197	2001220389	Nguyễn Viết An	Bình	010110196309	Công nghệ phần mềm
198	2001230725	Nguyễn Minh	Quân	010110196305	Công nghệ phần mềm
199	2025216940	Nguyễn Tấn	Phát	010110196309	Công nghệ phần mềm
200	2001230570	Bùi Bảo	Ngọc	010110196309	Công nghệ phần mềm
201	2001230440	Võ Văn Hoàng	Linh	010110196305	Công nghệ phần mềm
202	2001230469	Châu Phát	Lộc	010110196305	Công nghệ phần mềm
203	2001230687	Nguyễn Hoài	Phúc	010110196309	Công nghệ phần mềm
204	2001230662	Mã Nhật	Phong	010110196305	Công nghệ phần mềm
205	2001230594	Nguyễn Thanh	Nhàn	010110196305	Công nghệ phần mềm
206	2001230700	Trương Tô Đình	Phước	010110196305	Công nghệ phần mềm
207	2033223396	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Nhi	010110196305	Công nghệ phần mềm
208	2033223602	Nguyễn Thành	Phát	010110196305	Công nghệ phần mềm
209	2001225868	Giang Kỳ	Vinh	010110196305	Công nghệ phần mềm
210	2005230151	Phạm Bảo	Hân	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
211	2005230162	Hồ Thị Thu	Hiên	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
212	2005230242	Nguyễn Minh	Khôi	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
213	2005230347	Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
214	2005230153	Phùng Ngọc	Hân	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
215	2022230001	Phan Hồng	Anh	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
216	2005230331	Đinh Phương	Ngân	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
217	2005230012	Trần Quỳnh	Anh	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật

218	2005230297	Đặng Thị Lệ	My	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
219	2005230688	Trần Trúc	Vy	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
220	2005230072	Đỗ Thị Thúy	Địu	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
221	2005230685	Nguyễn Yến	Vy	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
222	2005230381	Nguyễn Hoài Uyên	Nhi	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
223	2005230325	Đinh Thanh	Ngân	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
224	2041230123	Phạm Thị Kim	Giàu	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
225	2041230214	Phạm Bích	Phương	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
226	2005230574	Nguyễn Thị Minh	Thư	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
227	2041230217	Hoàng Uyên	Phương	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
228	2005230088	Huỳnh Nhật	Duy	010100684709	Công nghệ sản xuất dầu thực vật
229	2022231234	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	010100686001	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
230	2022230096	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	010100686001	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
231	2022230062	Nguyễn Đình Quỳnh	Nhi	010100686001	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
232	2022231436	Huỳnh Nguyễn Thanh	Tuyền	010100686001	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
233	2022231520	Ngô Hồng	Điểm	010100686001	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
234	2043240052	Lê Anh	Huy	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
235	2043240038	Trần Thị Thu	Hiền	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
236	2043240105	Trần Thị Thanh	Nhi	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
237	2043240142	Nguyễn Thị Mộng	Thùy	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
238	2043240188	Phạm Thị Hải	Yến	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
239	2043240054	Đinh Thị Khánh	Huyền	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
240	2043240104	Lê Yến	Nhi	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
241	2043240086	Đào Thị Thiện	Mỹ	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
242	2043240009	Phan Nguyễn Mỹ	Anh	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
243	2043240161	Mai Thị Thanh	Trúc	010110157804	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang
244	2004217634	Nguyễn Vũ Yến	Anh	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
245	2004217660	Quách Minh	Hiếu	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
246	2004231287	Lê Thị Anh	Thư	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
247	2004230183	Nguyễn Thị Phương	Uyên	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
248	2004230123	Đoàn Phương	Quyên	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
249	2004231263	Nguyễn Quốc	Huy	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
250	2004231551	Lê Việt	Hoàng	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
251	2004230052	Bùi Nguyễn Ngọc	Huy	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
252	2004231094	Lê Nguyễn Anh	Thư	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
253	2004231661	Phạm Minh	Toàn	010110124402	Cơ sở kỹ thuật Polymer
254	2024240352	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	010100716411	Du lịch sinh thái
255	2024240362	Nguyễn Kim	Ngân	010100716411	Du lịch sinh thái
256	2024240741	Phạm Thị Tuyết	Trinh	010100716411	Du lịch sinh thái
257	2024240707	Dương Ngọc Bảo	Trân	010100716411	Du lịch sinh thái
258	2024240598	Đỗ Thuận	Thiên	010100716411	Du lịch sinh thái
259	2024240066	Ngô Gia	Bảo	010100716411	Du lịch sinh thái
260	2024240144	Tô Nguyễn Thị Cát	Hải	010100716411	Du lịch sinh thái

261	2024240179	Lê Nguyễn Ngọc	Hoài	010100716411	Du lịch sinh thái
262	2024240233	Đỗ Lê Yên	Khanh	010100716411	Du lịch sinh thái
263	2024240512	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	010100716411	Du lịch sinh thái
264	2024240513	Nguyễn Thị Nhã	Phương	010100716411	Du lịch sinh thái
265	2024240226	Nguyễn Duy	Khang	010100716411	Du lịch sinh thái
266	2024240648	Trần Thị Hoài	Thương	010100716411	Du lịch sinh thái
267	2024240838	Trịnh Thảo	Vy	010100716411	Du lịch sinh thái
268	2024240349	Hoàng Thị	Nga	010100716411	Du lịch sinh thái
269	2024240009	Phạm Trần Mai	An	010100716411	Du lịch sinh thái
270	2024240370	Trần Thị Kim	Ngân	010100716411	Du lịch sinh thái
271	2024240511	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	010100716411	Du lịch sinh thái
272	2024240498	Lê Anh	Phúc	010100716411	Du lịch sinh thái
273	2007220700	Trần Khánh	Duy	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
274	2023200333	NGUYỄN TRỌNG	NAM	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
275	2007240269	Hà Việt	Nam	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
276	2023240494	Nguyễn Nguyên Hoàng	Vy	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
277	2023240329	Lê Nguyễn Phương	Thảo	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
278	2023240366	Võ Nguyễn Oanh	Thư	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
279	2007240195	Mai Thị Thúy	Kiều	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
280	2007190784	Trương Thị Ánh	Nguyệt	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
281	2023240106	Huỳnh Thị Ngọc	Hạnh	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
282	2023240271	Phan Đoàn Yên	Như	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
283	2007240283	Lê Thị Thu	Ngân	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
284	2007240648	Phạm Ngọc Thúy	Vy	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
285	2007240342	Nguyễn Hồng Hà	Nhi	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
286	2023240075	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
287	2007240406	Lê Phước Hoàng	Phượng	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
288	2007240458	Lê Thanh Tuyết	Thi	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
289	2007240306	Lê Thảo	Nghi	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
290	2007240042	Trần Nguyễn Minh	Anh	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
291	2007240559	Nguyễn Thuý	Trang	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
292	2007240344	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
293	2007240101	Trần Phạm Thuý	Dương	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
294	2007240309	Võ Nguyễn Phương	Nghi	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
295	2007240137	Nguyễn Thị Thu	Hằng	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
296	2007240248	Đỗ Phúc	Minh	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
297	2007240278	Huỳnh Bích	Ngân	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
298	2007240482	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	010100795603	Đạo đức nghề nghiệp
299	2007240433	Lê Thị Tuyết	Tâm	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
300	2007240336	Đinh Thị Xuân	Nhi	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
301	2023240370	Vũ Thanh	Thương	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
302	2023240507	Vũ Thị	Xuân	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
303	2007240149	Phan Nguyễn Thế	Hiền	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
304	2007240169	Nguyễn Thanh	Hương	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
305	2023240340	Lê Nhật	Thiên	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
306	2007240597	Nguyễn Băng	Tuyền	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
307	2007240024	Lê Võ Minh	Anh	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
308	2007240542	Trần Mỹ	Trần	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
309	2007240643	Nguyễn Thị Thu	Vy	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
310	2007230454	Hồ Thị Bích	Trâm	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
311	2023230284	Nguyễn Thị Bích	Ngân	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
312	2007230534	Võ Thị Ngọc	Yên	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
313	2007230159	Trần Đăng	Khoa	010100795605	Đạo đức nghề nghiệp
314	2023230206	Mai Hoàng Ngọc	Lan	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
315	2023230612	Nguyễn Hải	Yên	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
316	2007230049	Phan Thị Ngọc	Diễm	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp
317	2007230038	Lương Ngọc Bảo	Châu	010100795604	Đạo đức nghề nghiệp

318	2007230357	Nguyễn Thị Tú	Tú	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
319	2007230229	Lai Bảo	Nghi	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
320	2007230410	Võ Thị Minh	Thư	010100795606	Đạo đức nghề nghiệp
321	2007230221	Võ Thị Kim	Ngân	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
322	2007230371	La Nguyễn Diễm	Tuyết	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
323	2023230599	Nguyễn Chí	Vỹ	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
324	2023230463	Hoàng Kim	Thịnh	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
325	2007230525	Trần Phương	Yên	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
326	2023230264	Nguyễn Trọng	Nam	010100795607	Đạo đức nghề nghiệp
327	2036205658	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	010110102805	Đầu tư quốc tế
328	2036230285	Nguyễn Thị	Nga	010110102805	Đầu tư quốc tế
329	2036230231	Đặng Thị Mỹ	Linh	010110102805	Đầu tư quốc tế
330	2036230094	Đoàn Linh	Đan	010110102805	Đầu tư quốc tế
331	2036230349	Trần Thị Hồng	Nhung	010110102805	Đầu tư quốc tế
332	2036230190	Nguyễn Thị Lan	Hương	010110102805	Đầu tư quốc tế
333	2036230603	Võ Thị Thanh	Xuân	010110102805	Đầu tư quốc tế
334	2036230560	Ngô Huyền Kim	Truyền	010110102805	Đầu tư quốc tế
335	2036230078	Trần Hoàng	Dung	010110102805	Đầu tư quốc tế
336	2036230547	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	010110102805	Đầu tư quốc tế
337	2036230543	Bùi Nguyễn Hiền	Triết	010110102805	Đầu tư quốc tế
338	2036230290	Lê Thị Thu	Ngân	010110102805	Đầu tư quốc tế
339	2036230553	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	010110102805	Đầu tư quốc tế
340	2036230562	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	010110102805	Đầu tư quốc tế
341	2036230099	Võ Lương Tiến	Đạt	010110102805	Đầu tư quốc tế
342	2036230606	Đoàn Ngọc Như	Ý	010110102805	Đầu tư quốc tế
343	2036230476	Phạm Xuân	Thiệu	010110102805	Đầu tư quốc tế
344	2036230396	Nguyễn Đình	Quân	010110102805	Đầu tư quốc tế
345	2036230343	Võ Thị Yến	Nhi	010110102805	Đầu tư quốc tế
346	2036230617	Nguyễn Vũ Hoàng	Yến	010110102805	Đầu tư quốc tế
347	2039223805	Lương Phạm Kim	Phụng	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
348	2039230201	Nguyễn Hồng	Quân	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
349	2039230168	Nguyễn Hồng	Nhi	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
350	2039230006	Cao Thị Lan	Anh	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
351	2039230047	Đinh Trần Thu	Hằng	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
352	2039230138	Phạm Thúy	Ngân	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
353	2039230034	Tô Thị Trúc	Đào	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
354	2039230215	Nguyễn Lê Mỹ	Tiên	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
355	2039230057	Nguyễn Thị Thu	Hân	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
356	2039230287	Lê Thị Mỹ	Trinh	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
357	2039230282	Ngô Đăng Bảo	Trân	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
358	2039230169	Võ Thị Thanh	Nhi	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
359	2039230321	Phạm Quỳnh Bảo	Yến	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
360	2039230318	Nguyễn Hải	Yến	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
361	2039230019	Đỗ Thanh	Bình	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
362	2039230081	Đặng Quốc	Hưng	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
363	2039230183	Đặng Ngọc Ánh	Nhung	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
364	2039230117	Trần Nguyễn Hồng	Ly	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
365	2039230266	Trần Thị Thùy	Trang	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
366	2039230113	Dương Phước	Lộc	010110212903	Độc hiểu thương mại 1
367	2001240244	Huỳnh Văn	Lân	010100156504	Đồ họa ứng dụng
368	2001240134	Mai Trung	Hiếu	010100156504	Đồ họa ứng dụng
369	2001240218	Trần Đăng	Khôi	010100156504	Đồ họa ứng dụng
370	2001240307	Nguyễn Văn Chí	Nguyên	010100156504	Đồ họa ứng dụng
371	2003220884	Lê Bá Thành	Đạt	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
372	2034225694	Vũ Tiến	Trung	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
373	2034209004	VŨ MINH	TRÍ	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
374	2025216892	Trần Tuấn	Kiệt	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

375	2033225685	Bùi Minh	Trung	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
376	2007230234	Trần Thị Mộng	Nghi	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
377	2007230358	Bùi Thị Cẩm	Tú	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
378	2007230206	Đinh Phan Uyên	My	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
379	2007230166	Ngô Khải	Linh	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
380	2007230229	Lai Bảo	Nghi	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
381	2034221065	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
382	2029230054	Vũ Thị Kim	Dung	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
383	2029230069	Bùi Lê Quỳnh	Giang	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
384	2029230139	Trương Thị	Lành	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
385	2033210984	Nguyễn Phúc	Huy	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
386	2022210136	Cao Quốc	Phú	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
387	2046230049	Nguyễn Đăng	Khôi	010110093609	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp
388	2002220052	Huỳnh Duy	An	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
389	2002222419	Tạ Thị Mai	Loan	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
390	2002221316	Lê Đức	Hậu	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
391	2002221672	Bùi Quốc	Huy	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
392	2002223632	Nguyễn Thành	Phát	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
393	2002224205	Dương Thành	Tài	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
394	2002220109	Lê Nguyễn Duy	Anh	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
395	2002220028	Hoàng Minh	An	010100678701	Giải tích mạng trên máy tính
396	2002220728	Đỗ Lê	Duy	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
397	2008210236	Thị Trúc	Linh	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
398	2036240330	Trần Thị Quỳnh	Như	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
399	2041240230	Trần Minh	Thư	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
400	2041240138	Huỳnh Minh	Nhật	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
401	2034202017	HỒ THANH	KHANG	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
402	2004210087	Nguyễn Hoàng	Tuấn	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
403	2033230264	Đỗ Quốc	Tú	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
404	2044240460	Trần Mạnh	Hiếu	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
405	2024240158	Lữ Minh	Hằng	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
406	2041230180	Lê Ngọc Diễm	Ngân	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
407	2032230368	Lê Minh	Tiến	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
408	2032230372	Trần Thanh	Tịnh	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
409	2031230027	Ngô Công Gia	Khương	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
410	2043231575	Nguyễn Kim	Hoàng	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
411	2034221808	Nguyễn Văn	Hưng	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
412	2031226301	Nguyễn Trần Thiên	Bảo	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
413	2040220411	Mai Phạm Khánh	Vy	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
414	2031225704	Đào Xuân	Trường	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
415	2033224867	Nguyễn Trung	Thắng	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
416	2001223772	Hoàng Tấn	Phúc	0101001657130	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1
417	2002223995	Hà Thiệu	Quý	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
418	2003222430	Nguyễn Trần Bảo	Long	0101001677212	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
419	2024222361	Nguyễn Mỹ	Linh	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
420	2005211249	Hồ Minh	Thư	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
421	2025211845	La Phát	Ký	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
422	2007230133	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
423	2001221894	Vương Phạm Hào	Kiệt	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
424	2033210022	Đinh Lê Gia	Bảo	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
425	2032230246	Trần Thanh Gia	Hoàng	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
426	2037230398	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
427	2038230088	Đỗ Minh	Huân	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
428	2041230114	Hà Lâm Thùy	Dương	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
429	2038230193	Lê Hải	Như	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
430	2037230424	Nguyễn Thiên	Thư	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
431	2032230261	Phạm Gia	Huy	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4

432	2022230022	Nguyễn Nhựt	Huy	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
433	2032230393	Đặng Quang	Thắng	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
434	2028230046	Huỳnh Thị Thủy	Ngọc	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
435	2038230040	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
436	2030230232	Phạm Ngọc Hoài	Thương	0101001677212	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
437	2032230181	Trần Hoàng Thiên	Ân	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
438	2038230320	Nguyễn Trần Bảo	Trần	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
439	2005220924	Nguyễn Quốc	Đạt	0101001677167	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
440	2040220992	Đỗ Duy	Đoàn	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
441	2032222433	Trần Bảo	Long	0101001677214	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4
442	2036240237	Đào Hoàng Kim	Ngân	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
443	2036240221	Lê Nguyễn Ngọc	Minh	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
444	2036240262	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
445	2023240179	Nguyễn Thị	Linh	0101103089204	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
446	2023240041	Nông Thị Linh	Chi	0101103089204	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
447	2032240529	Nguyễn Hoàng	Vũ	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
448	2013240315	Phạm Nguyễn Việt	Sơn	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
449	2036240199	Tô Thị Hoàng	Linh	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
450	2023240298	Tạ Mai	Phương	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
451	2023240308	Dương Thúy	Quỳnh	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
452	2023240209	Lê Võ Trà	My	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
453	2023240333	Phạm Thanh	Thảo	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
454	2030240410	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
455	2038240304	Nguyễn Bảo	Ngân	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
456	2006240021	Trịnh Ngọc Nguyên	Vũ	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
457	2028240159	Hoàng Phương	Uyên	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
458	2030240168	Nguyễn Thị Mai	Linh	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
459	2030240096	Đỗ Nguyễn Thương	Hiền	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
460	2030240400	Nguyễn Uyên	Trâm	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
461	2032240117	Tông Sơn	Hải	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
462	2022240034	Lê Thiện	Duy	0101103089204	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
463	2030240191	Nguyễn Ngọc	Mi	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
464	2002240460	Nguyễn Hồng	Phát	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
465	2032240393	Phạm Việt Lê	Sơn	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
466	2032240194	Hồ Ngọc Thanh	Huyền	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
467	2003240126	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
468	2031240071	Hồ Trần Mộng	Quỳnh	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
469	2002240666	Lê Quang	Trường	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
470	2003240116	Võ Lê Công	Lý	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
471	2041240002	Võ Thị Thúy	An	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
472	2024240265	Trương Hoàng	Lâm	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
473	2024240251	Nguyễn Xuân	Kiên	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
474	2027240076	Trần Phan Kim	Ngọc	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
475	2027240078	Nguyễn Lan	Nhi	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
476	2002240035	Trần Xuân	Anh	0101103089204	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
477	2008240262	Huỳnh Hữu	Thành	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
478	2002240127	Nguyễn Trọng	Đồng	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
479	2028240092	Trần Phạm Bảo	Ngọc	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
480	2030240409	Ly Hạnh	Trần	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
481	2028240036	Trần Gia	Hân	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
482	2028240037	Trương Thị Bảo	Hân	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
483	2008240216	Nguyễn Hải Ái	Phương	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
484	2002240600	Trần Hoàng Anh	Thư	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
485	2030240336	Đinh Thị Phương	Thảo	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
486	2030240009	Bùi Kiều	Anh	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
487	2006240020	Đinh Thụy Phương	Uyên	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
488	2005240030	Trịnh Bảo	Anh	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)

489	2024240542	Ngô Ngọc	Quỳnh	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
490	2024240498	Lê Anh	Phúc	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
491	2024240233	Đỗ Lê Yến	Khanh	0101103089199	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
492	2038240441	Phạm Đăng	Quý	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
493	2043240161	Mai Thị Thanh	Trúc	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
494	2043240118	Nguyễn Yến	Phương	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
495	2038240529	Trần Lê Ngọc	Thư	0101103089206	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
496	2043240164	Đinh Trần Công	Tuấn	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
497	2032240174	Bùi Khang	Huy	0101103089195	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
498	2024240678	Nguyễn Cao	Tiến	0101103089214	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
499	2002240228	Trần Hà Quốc	Hưng	0101103089181	Giáo dục thể chất 2 (Pickleball)
500	2040240167	Trần Lê Khánh	Linh	010100170136	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật)
501	2029212837	Nguyễn Minh Nhã	Uyên	010100170136	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật)
502	2005218075	Nguyễn Minh	Thuận	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
503	2001215655	Tsan Đức	Dầu	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
504	2001223641	Phạm Văn	Phi	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
505	2026211230	Mai Công	Ngọc	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
506	2028218828	Lê Trần Gia	Bảo	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
507	2013213359	Nguyễn Phạm Minh	Quân	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
508	2004217735	Huỳnh Minh	Quân	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
509	2004211211	Nguyễn Thành	Vinh	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
510	2032240017	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
511	2025230186	Võ Minh	Tại	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
512	2029221649	Lê Nguyễn Tường	Huy	010100170229	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)
513	2041240103	Nguyễn Công	Minh	010110309234	Giáo dục thể chất 3 (Pickleball)
514	2041240064	Đỗ Bảo	Huy	010110309234	Giáo dục thể chất 3 (Pickleball)
515	2031240087	Cù Thị Minh	Thư	010110309235	Giáo dục thể chất 3 (Pickleball)
516	2039223399	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
517	2039223805	Lương Phạm Kim	Phụng	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
518	2039230174	Nguyễn Ngọc	Nhi	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
519	2039230233	Bùi Ngọc Thạch	Thảo	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
520	2039230104	Nguyễn Thị	Liễu	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
521	2039230042	Hồ Thị Hương	Giang	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
522	2039230297	Nguyễn Thị Ai	Vân	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
523	2039230155	Nguyễn Thị Như	Ngọc	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
524	2039230228	Phạm Trương Hồng	Thanh	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
525	2039230023	Nguyễn Mai	Châu	010110212802	Giao tiếp thương mại 1
526	2038210076	Nguyễn Thị	Thương	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
527	2030219555	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
528	2030240207	Lý Thị Bích	Nga	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
529	2038240489	Trần Tiến	Thành	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
530	2038219242	Trần Thị Tố	Thiên	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
531	2038240415	Nguyễn Hoài	Phong	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
532	2030219558	Lương Gia	Uy	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
533	2038230238	Phạm Triều	Tiên	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
534	2038230119	Phạm Thị Kim	Linh	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
535	2038230079	Quách Ngọc Bảo	Hân	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
536	2038230215	Phạm Thu	Phương	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
537	2038230046	Lưu Thị Mỹ	Duyên	010110115605	Giao tiếp, ứng xử trong du lịch
538	2013225145	Hồ Thị Minh	Thư	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
539	2013225632	Dương Thị	Trúc	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
540	2040240116	Võ Thị Kim	Huỳnh	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
541	2040230143	Hồ Ngọc Bảo	Hân	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
542	2040230424	Phan Quỳnh	Như	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
543	2040230579	Hồ Thị Kim	Thị	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
544	2040230314	Châu Lê Ly	Na	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
545	2040230139	Lê Thanh	Hằng	010110102604	Hành vi người tiêu dùng

546	2040230469	Đỗ Huỳnh Quế	Phương	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
547	2040230632	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
548	2040230115	Nguyễn Thị Thu	Hà	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
549	2040230439	Đường Trung	Phát	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
550	2040230208	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
551	2040230551	Trần Thị Phương	Thanh	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
552	2013230113	Huỳnh Thanh	Đạt	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
553	2013230080	Nguyễn Minh	Dũng	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
554	2040230460	Huỳnh Thanh	Phương	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
555	2040230270	Ngô Thị Hồng	Lụa	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
556	2040230596	Trần Thị Lệ	Thuyền	010110102604	Hành vi người tiêu dùng
557	2001225516	Đoàn Phùng Quế	Trần	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
558	2001230663	Trần Thanh	Phong	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
559	2001210782	Nguyễn Vũ	Đăng	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
560	2001230181	Nguyễn Quang Phương	Đông	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
561	2001230026	Nguyễn Tuấn	Anh	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
562	2001230084	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	010110196806	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
563	2032223727	Ngô Hoàng Tấn	Phúc	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
564	2002220052	Huỳnh Duy	An	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
565	2032222655	Kiều Tuấn	Minh	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
566	2032224157	Huỳnh Minh	Sang	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
567	2032225778	Trần Võ Thế	Văn	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
568	2032220958	Võ Hải	Đăng	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
569	2032224961	Nguyễn Phúc	Thịnh	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
570	2002217294	Phạm Thành	Trung	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
571	2002217318	Nguyễn Mạnh	Vinh	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
572	2032217563	Nguyễn Năng	Thắng	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
573	2032217382	Mai Xuân Thành	Đạt	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
574	2032224151	Nguyễn Hoàng	Sang	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
575	2032217448	Phạm Minh	Khoa	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
576	2002217080	Phạm Cao	Đạt	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
577	2002217305	Nguyễn Đức	Tuấn	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
578	2032220021	Lê Đức	An	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
579	2032223164	Võ Văn	Nguyên	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
580	2032220365	Nguyễn Văn	Bắc	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
581	2032220041	Phạm Văn Trường	An	010110086303	Hệ thống điều khiển thông minh
582	2046230043	Trần Thanh	Hưng	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
583	2046230072	Bùi Tỷ	Ngân	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
584	2046230075	Thái Chí	Nghĩa	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
585	2046230136	Nguyễn Hồ Khánh	Vy	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
586	2046230010	Trịnh Hồ Gia	Bảo	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
587	2046230059	Trần Công	Mạnh	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
588	2046230018	Đoàn Đặng Kim	Dân	010110316005	Hệ thống thông tin Tài chính ngân hàng
589	2005223353	Hứa Thảo	Nhi	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
590	2028218950	Phan Thị Ngọc	Vân	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
591	2022240170	Lê Ngọc Anh	Thư	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
592	2005240355	Lâm Ngọc	Thắm	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
593	2005240426	Nguyễn Huỳnh Yến	Trang	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
594	2005240482	Đinh Lê Hoàng	Xuân	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
595	2022240206	Lê Nguyễn Mạnh	Tuấn	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
596	2005240327	Phan Kiến	Quốc	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
597	2005240014	Đặng Như Kỳ	Anh	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
598	2005240297	Nguyễn Minh	Phát	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
599	2006242012	Huỳnh Văn	Vĩnh	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
600	2006242011	Nguyễn Thị Thúy	Vân	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
601	2005240291	Phan Hồng	Nhung	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
602	2005240319	Trịnh Thị	Phương	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm

603	2005240335	Lê Nguyễn Hải	Quỳnh	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
604	2005240357	Phan Đình Đức	Thăng	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
605	2022240030	Bùi Vũ	Đức	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
606	2006240020	Đinh Thụy Phương	Uyên	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
607	2022240225	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
608	2005240053	Phạm Trường	Chinh	010100196805	Hóa sinh học thực phẩm
609	2004217781	Nguyễn Thanh	Trúc	010100198901	Hương liệu mỹ phẩm
610	2004210087	Nguyễn Hoàng	Tuân	010100198901	Hương liệu mỹ phẩm
611	2007230135	Bùi Thị Ngọc	Huyền	010100206104	Kế toán quốc tế
612	2007230349	Tạ Kim	Tiến	010100206104	Kế toán quốc tế
613	2007230072	Đặng Thùy	Dương	010100206109	Kế toán quốc tế
614	2007230402	Lương Thị	Thùy	010100206107	Kế toán quốc tế
615	2007230303	Trương Quang Thanh	Phúc	010100206107	Kế toán quốc tế
616	2007230145	Cao Trần Mai	Hương	010100206107	Kế toán quốc tế
617	2007230391	Trần Bùi Việt	Thăng	010100206107	Kế toán quốc tế
618	2007230279	Hoàng Nguyễn Yên	Nhi	010100206107	Kế toán quốc tế
619	2007230235	Huỳnh Trọng	Nghĩa	010100206108	Kế toán quốc tế
620	2007230005	Hoàng Thị Kiều	An	010100206108	Kế toán quốc tế
621	2007230315	Bùi Thị Ngọc	Phương	010100206108	Kế toán quốc tế
622	2007230176	Âu Tuyết	Linh	010100206109	Kế toán quốc tế
623	2007230245	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	010100206107	Kế toán quốc tế
624	2007230499	Nguyễn Khương Thùy	Vy	010100206108	Kế toán quốc tế
625	2007230053	Nguyễn Thị Thùy	Dung	010100206107	Kế toán quốc tế
626	2007230013	Hoàng Phạm Hải	Anh	010100206107	Kế toán quốc tế
627	2007230014	Nguyễn Ngọc Duy	Anh	010100206107	Kế toán quốc tế
628	2007230250	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	010100206109	Kế toán quốc tế
629	2007230179	Nguyễn Ngọc Ánh	Linh	010100206107	Kế toán quốc tế
630	2007230534	Võ Thị Ngọc	Yên	010100206108	Kế toán quốc tế
631	2007230212	Nguyễn Quý	Nữ	010100206109	Kế toán quốc tế
632	2007230302	Đỗ Trương Thiên	Phúc	010100206109	Kế toán quốc tế
633	2007230092	Đinh Tiến	Hào	010100206109	Kế toán quốc tế
634	2007230477	Phan Thị Mộng	Trúc	010100206109	Kế toán quốc tế
635	2007230078	Phan Thị Hương	Giang	010100206104	Kế toán quốc tế
636	2007230042	Lê Thị Linh	Chi	010100206107	Kế toán quốc tế
637	2007230441	Nguyễn Bùi Thùy	Trang	010100206109	Kế toán quốc tế
638	2007230192	Hà Thị Trúc	Ly	010100206104	Kế toán quốc tế
639	2007230409	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	010100206104	Kế toán quốc tế
640	2007230393	Châu Ngọc	Thị	010100206107	Kế toán quốc tế
641	2007230410	Võ Thị Minh	Thư	010100206108	Kế toán quốc tế
642	2007230256	Trần Thị Bình	Nguyên	010100206104	Kế toán quốc tế
643	2007230527	Trần Hải	Yên	010100206108	Kế toán quốc tế
644	2007230487	Huỳnh Nghi	Văn	010100206107	Kế toán quốc tế
645	2007230242	Trần Việt Hồng	Ngọc	010100206107	Kế toán quốc tế
646	2007190782	Lưu Đỗ Ánh	Nguyên	010110215411	Kế toán tài chính 1
647	2023230453	Nguyễn Huỳnh Như	Thảo	010110215411	Kế toán tài chính 1
648	2023230539	Bùi Minh	Trí	010110215411	Kế toán tài chính 1
649	2023226004	Trần Bích	Thảo	010110215411	Kế toán tài chính 1
650	2022223529	Nguyễn Bảo	Như	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
651	2005221495	Đỗ Văn	Hoàng	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
652	2005223246	Kim Thành	Nhân	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
653	2022223409	Nguyễn Kiều	Nhi	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
654	2022224892	Nguyễn Ngọc Mai	Thị	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm

655	2022224110	Trần Như Quỳnh	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
656	2022226039	Trần Thảo Vy	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
657	2022226027	Phạm Xuân Thảo Vy	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
658	2022220692	Trần Trí Dũng	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
659	2022226088	Trần Thị Như Ý	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
660	2022222838	Trần Diễm Quỳnh Nga	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
661	2022222721	Nguyễn Trà My	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
662	2022221290	Lê Quan Thái Hân	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
663	2022223171	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
664	2005222422	Liêu Thị Thanh Loan	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
665	2022222956	Phạm Vũ Kim Ngân	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
666	2022222669	Đỗ Thị Hồng Mơ	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
667	2005220924	Nguyễn Quốc Đạt	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
668	2022224187	Nguyễn Trần Thái Sơn	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
669	2022220181	Lê Thị Vân Anh	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
670	2005220488	Trần Ngọc Trân Châu	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
671	2005221603	Trần Quốc Huy	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
672	2005221389	Đinh Thái Hiệp	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
673	2005223302	Trần Đặng Yến Nhi	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
674	2022222954	Phan Thị Kim Ngân	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
675	2022222221	Trần Huỳnh Phúc Lâm	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
676	2022223101	Đào Minh Bảo Ngọc	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
677	2022222955	Đặng Thị Thu Ngân	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
678	2005224996	Phan Thị Ngọc Thơ	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
679	2022222952	Nguyễn Thị Kim Ngân	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
680	2005224854	Hồ Hoàng Thắng	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
681	2022220068	Nguyễn Xuân An	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
682	2022220464	Nguyễn Chí Cường	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
683	2005222057	Lê Minh Khánh	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm

684	2022222260	Nguyễn Thị Kim	Liên	010110201308	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
685	2022225134	Võ Ngọc Phương	Thúy	010110201304	Kiểm soát các quá trình trong công nghiệp thực phẩm
686	2022221149	Tôn Lương Thanh	Hải	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
687	2022208750	TẠ XUÂN MINH	TRIẾT	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
688	2022221227	Phạm Thị Phương	Hằng	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
689	2022222380	Trần Nguyễn Khánh	Linh	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
690	2022221072	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
691	2022221112	Lê Thị Thu	Hà	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
692	2022223112	Vũ Hà Hải	Ngọc	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
693	2022221536	Nguyễn Thị	Hồng	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
694	2022221231	Ngô Thị Thúy	Hằng	010110202901	Kiểm soát chất lượng và an toàn bao bì thực phẩm
695	2007206620	HOÀNG VŨ QUỲNH	NHU	010100790708	Kiểm soát nội bộ
696	2007230441	Nguyễn Bùi Thùy	Trang	010100790708	Kiểm soát nội bộ
697	2007230477	Phan Thị Mộng	Trúc	010100790708	Kiểm soát nội bộ
698	2007230267	Bùi Thị Yến	Nhi	010100790708	Kiểm soát nội bộ
699	2007230088	Lê Hải	Hà	010100790708	Kiểm soát nội bộ
700	2007230217	Nguyễn Thụy Ngọc	Ngân	010100790708	Kiểm soát nội bộ
701	2007223049	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	010100790708	Kiểm soát nội bộ
702	2007223186	Lưu Minh	Nguyệt	010100790708	Kiểm soát nội bộ
703	2007240456	Vũ Thị Phương	Thảo	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
704	2039240263	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
705	2007240517	Huỳnh Võ Quang	Tiến	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
706	2007240566	Hán Ngọc	Trào	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
707	2009210008	Trần Quang	Duy	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
708	2029240031	Phạm Nguyễn Tuệ	Anh	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
709	2039240239	Chung Khả Phương	Phương	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
710	2032240237	Huỳnh Anh	Kiệt	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
711	2038240422	Phạm Văn	Phục	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
712	2030240298	Trần Ngọc Quỳnh	Phương	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
713	2043240136	Nguyễn Hồ Anh	Thư	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
714	2038240666	Nguyễn Ngọc Như	Ý	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
715	2034240098	Trần Tuấn	Khang	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
716	2038240496	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
717	2030240318	Nguyễn	Soryda	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
718	2005240429	Phạm Huyền	Trang	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
719	2038240407	H' Nhung	Niê	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
720	2038240577	Lưu Kim Ngọc	Trần	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
721	2030240459	Nguyễn Thanh	Vy	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
722	2030240172	Trịnh Khánh	Linh	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
723	2030240193	Nguyễn Thị	Minh	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
724	2038240659	Phan Nguyễn Ái	Vy	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
725	2038240648	Mai Thảo	Vy	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
726	2043240135	Lại Minh	Thư	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
727	2038240380	Lâm Thị Tuyết	Như	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
728	2030240020	Nguyễn Đỗ Mỹ	Anh	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
729	2005240156	Bùi Trần Đức	Khang	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin

730	2005240161	Tăng Chánh	Khang	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
731	2030240051	Đỗ Thành	Đạt	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
732	2030240381	Phạm Kiến	Thuần	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
733	2030240328	Trần Thị Hồng	Thắm	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
734	2025240014	Trần Minh	Anh	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
735	2030240017	Ngô Ngọc	Anh	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
736	2038240297	Huỳnh Thanh	Ngân	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
737	2025240276	Phùng Thành	Nhân	010100229859	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
738	2005240487	Đâu Nguyễn Hoàng	Yến	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
739	2025240455	Thái Hoàng	Việt	010100229859	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
740	2005240448	Nguyễn Minh	Tuệ	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
741	2038240323	Lê Thị Như	Ngọc	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
742	2030240078	Nguyễn Quỳnh	Giao	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
743	2030240449	Trần Nguyễn Lan	Vi	010100229859	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
744	2005240240	Trần Ngọc Kim	Ngân	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
745	2005240241	Trần Thị Kim	Ngân	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
746	2005240246	Phan Gia	Nghi	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
747	2038240619	Đỗ Thị Kiều	Uyên	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
748	2038240192	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
749	2005240294	Ngô Hoàng	Phát	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
750	2030240046	Trần Phương	Chi	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
751	2030240210	Lê Thị Thanh	Ngân	010100229859	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
752	2030240306	Lê Văn	Quý	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
753	2025240256	Lê Minh	Nghĩa	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
754	2025240249	Nguyễn Hoài	Nam	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
755	2038240448	Nguyễn Thị Tố	Quyên	010100229859	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
756	2005240321	Hoàng Thanh	Quân	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
757	2030240412	Nguyễn Thái	Trần	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
758	2043240040	Huỳnh Thị Kim	Hiếu	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
759	2043240091	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
760	2030240132	Nguyễn Nhật	Khiêm	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
761	2043211247	Lê Tường	Tâm	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
762	2034240004	Ngô Thị Kiều	Anh	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
763	2030240133	Trần Quốc	Khiêm	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
764	2005240162	Trần Nguyên	Khang	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
765	2025240260	Nguyễn Đình	Nghiêm	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
766	2027240100	Lê Bùi Minh	Thư	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
767	2027240105	Nguyễn Mộc Thảo	Tiên	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
768	2025240120	Nguyễn Quốc	Hiệu	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
769	2025240127	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
770	2005240195	Vũ Quang	Linh	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
771	2030240048	Nguyễn Hoàng Thành	Công	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
772	2030240430	Huỳnh Quốc	Trung	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
773	2030240481	Nguyễn Thị Xuân	Yến	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
774	2030240458	Nguyễn Thị Tường	Vy	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
775	2030240451	Ngô Hồng	Vinh	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
776	2025240018	Hoàng Thái	Bảo	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
777	2025240239	Nguyễn Hùng	Mạnh	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
778	2030240331	Phan Đức	Thắng	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
779	2025240336	Vũ Hoàng	Sơn	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
780	2008240054	Ngô Quang	Duy	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
781	2008240001	Lê Bảo	An	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
782	2008240077	Trần Thị Thu	Hằng	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
783	2025240182	Nguyễn Văn	Khánh	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
784	2030240195	Mai Thị Diễm	My	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
785	2042240083	Bùi Đức	Lâm	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
786	2043240029	Nguyễn Thị Bảo	Hân	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin

787	2025240367	Vũ Tiến	Thành	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
788	2025240429	Lê Huỳnh Anh	Tú	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
789	2003240014	Phan Hoài	Bảo	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
790	2008240254	Đặng Trung	Tấn	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
791	2030240257	Phan Thị Tuyết	Nhi	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
792	2030240135	Đoàn	Khoa	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
793	2024240365	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	0101002298108	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
794	2003240119	Lý Phát	Minh	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
795	2030240294	Sầm Mỹ	Phụng	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
796	2003240153	Phạm Duy	Phương	0101002298107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
797	2038240252	Thái Nguyễn Tấn	Long	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
798	2043240086	Đào Thị Thiện	Mỹ	010100229872	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
799	2004240051	Nguyễn Hữu	Đồng	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
800	2031240025	Nguyễn Phi	Hồng	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
801	2038240555	Nguyễn Trung	Tín	010100229878	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
802	2030240031	Võ Thị Nhạc	Anh	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
803	2022231185	Trương Ngọc Quốc	Thái	0101002298109	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
804	2043231501	Phan Kỳ	Nam	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
805	2042231699	Nguyễn Ngọc	Quý	010100229862	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
806	2034223283	Lê Vạn Minh	Nhật	0101002298106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
807	2037230029	Đào Khánh	Băng	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
808	2037230182	Đinh Trần Diệu	Linh	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
809	2037230036	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
810	2037230430	Nguyễn Anh	Thư	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
811	2037230485	Nguyễn Thanh	Uyên	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
812	2037230476	Dương Thị Ngọc	Trinh	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
813	2037230289	Phạm Hoài	Nhớ	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
814	2037230130	Mang Thị Lệ	Hoa	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
815	2037230072	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
816	2037230391	Võ Lê Hiếu	Thảo	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
817	2037230197	Lê Quang	Lợi	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
818	2037230141	Võ Hoàng Gia	Huy	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
819	2037230222	Phạm Tuyết	Nga	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
820	2037230247	Nguyễn Như	Ngọc	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
821	2037230220	Phan Thị Hằng	Nga	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
822	2037230154	Phạm Thành	Hưng	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
823	2037230471	Dương Thị Huyền	Trân	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
824	2037222546	Nguyễn Thái Ánh	Ly	010110069408	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại
825	2042226342	Hoàng Văn	Hưng	010100249701	Kỹ thuật điện
826	2005230234	Bùi Nguyễn Bình	Khiêm	010100249701	Kỹ thuật điện

827	2004231661	Phạm Minh	Toàn	010100249701	Kỹ thuật điện
828	2002240055	Trần Nhật	Bảo	010100253001	Kỹ thuật đo lường
829	2032240530	Nguyễn Tôn	Vũ	010100253001	Kỹ thuật đo lường
830	2032240100	Nguyễn Minh	Được	010100253001	Kỹ thuật đo lường
831	2002240575	Lê Nhật	Thành	010100253001	Kỹ thuật đo lường
832	2002240537	Nguyễn Kim	Tài	010100253001	Kỹ thuật đo lường
833	2002240551	Lê Trường	Tây	010100253001	Kỹ thuật đo lường
834	2002240198	Đinh Xuân	Hoàng	010100253001	Kỹ thuật đo lường
835	2032240152	Nguyễn Trọng	Hoàng	010100253001	Kỹ thuật đo lường
836	2002240009	Nguyễn Thanh	An	010100253001	Kỹ thuật đo lường
837	2002240015	Lê Trọng	Ân	010100253001	Kỹ thuật đo lường
838	2032240045	Lại Cao Ngọc	Bình	010100253001	Kỹ thuật đo lường
839	2032230191	Nguyễn Văn	Bình	010100253001	Kỹ thuật đo lường
840	2028210009	Lê Thị Diệu	Thanh	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
841	2028218820	Lê Đức	Anh	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
843	2028218897	Nguyễn Hoàng	Phúc	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
844	2028218859	Lương Trần	Long	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
845	2028218828	Lê Trần Gia	Bảo	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
846	2028240141	Nguyễn Mạnh Anh	Thy	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
847	2028218903	Vòng Nhật	Quang	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
848	2028230096	Phùng Thị Như	Ý	010110116202	Kỹ thuật làm bánh
849	2006230023	Nguyễn Thái Như	Thùy	010110083501	Kỹ thuật nuôi thủy sản
850	2033225685	Bùi Minh	Trung	010110196504	Lập trình mạng
851	2033210486	Dương Duy	Quý	010110196504	Lập trình mạng
852	2033210006	Lê Phạm Thanh	Tuyền	010110196504	Lập trình mạng
853	2033212029	Trần Lưu Đăng	Khoa	010110196504	Lập trình mạng
854	2033230174	Nguyễn Đình	Lộc	010110196504	Lập trình mạng
855	2001230005	Cù Văn Vĩ	An	010110196504	Lập trình mạng
856	2033230178	Hạ Chí	Lực	010110196504	Lập trình mạng
857	2001230642	Võ Phạm Hưng	Phát	010110196504	Lập trình mạng
858	2001230292	Võ Nguyễn Gia	Huy	010110196504	Lập trình mạng
859	2001230113	Nguyễn Văn	Duy	010110196504	Lập trình mạng
860	2003224135	Ngô Chung	San	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
861	2024226440	Trương Thị Anh	Thy	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
862	2040240180	Phạm Thị Bích	Ly	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
863	2040240463	Dương Bảo	Vy	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
864	2040240295	Trần Tấn	Phát	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
865	2040240275	Đặng Nguyễn Quỳnh	Như	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
866	2040240110	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
867	2040240489	Trần Thị Tường	Vy	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
868	2040240094	Lê Hồ Thanh	Hoa	010100162556	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
869	2040240138	Triệu Mỹ	Kim	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
870	2040240462	Bùi Thị Lan	Vy	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
871	2033240356	Trịnh Thị Thủy	Trúc	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
872	2040240057	Võ Thị Mỹ	Duyên	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
873	2040240090	Lê Thảo	Hiếu	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
874	2037240308	Đỗ Yến	Nhi	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
875	2037240257	Lê Kim	Ngân	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
876	2001240397	Võ Văn	Qui	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
877	2024240708	Đỗ Ngọc Bảo	Trần	010100162509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
878	2024240323	Nguyễn Thị Xuân	Mai	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
879	2024240105	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
880	2024240546	Phạm Diễm	Quỳnh	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
881	2024240353	Trần Thị Thúy	Nga	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
882	2032240483	Phạm Anh	Tú	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
883	2029223644	Lưu Đạt	Phi	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
884	2045240351	Nguyễn Thị Như	Ý	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

885	2023230287	Trịnh Kim Ngân	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
886	2029230166	Đặng Trần Mẫn Nghi	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
887	2029230147	Nguyễn Trần Hoài Ly	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
888	2023230213	Huỳnh Thảo Linh	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
889	2029231710	Phạm Tuấn Kiệt	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
890	2023230020	Hà Đào Lan Anh	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
891	2039230173	Đoàn Thị Ngọc Nhi	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
892	2007230207	Nguyễn Võ Ngọc My	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
893	2029230290	Trần Lê Anh Thư	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
894	2007230447	Nguyễn Trần Thùy Trang	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
895	2029230052	Trần Thế Danh	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
896	2036230485	Lê Ngọc Thuận	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
897	2007230481	Trương Thị Thanh Trúc	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
898	2029230082	Lê Thị Cẩm Hằng	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
899	2007230338	Đỗ Thị Minh Tâm	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
900	2030230026	Trần Thị Thu Duyên	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
901	2008230035	Nguyễn Hương Giang	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
902	2038230115	Nguyễn Thị Ngọc Linh	010100162560	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
903	2030230016	Phạm Trọng Bình	010100162556	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
904	2005230114	Lê Vũ Minh Đăng	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
905	2008230080	Ngô Châu Gia Khánh	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
906	2008230090	Trần Quốc Lĩnh	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
907	2008230058	Nguyễn Thành Hiếu	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
908	2008230082	Trương Ngọc Khoa	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
909	2008230176	Huỳnh Bạch Đan Thi	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
910	2038230163	Lê Thị Bích Ngọc	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
911	2038230324	Cao Thị Quế Trinh	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
912	2038230228	Đỗ Như Quỳnh	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
913	2008230011	Huỳnh Ngọc Băng	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
914	2008230227	Tiêu Lai Vĩ	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
915	2002230166	Nguyễn Văn Vũ	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
916	2043230084	Phạm Trần Thúy Vi	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
917	2043230020	Nguyễn Thị Thúy Hằng	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
918	2008230184	Huỳnh Tường Minh Thông	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
919	2043231258	Phùng Trung Nghĩa	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
920	2008230048	Liu Ngọc Hằng	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
921	2041230165	Nguyễn Thùy Linh	010100162556	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
922	2008230217	Trần Lê Thanh Trúc	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
923	2008230214	Huỳnh Thanh Trúc	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
924	2008230215	Trần Thị Thanh Trúc	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
925	2038230298	Trần Thị Anh Thư	010100162562	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
926	2005230255	Nguyễn Trần Yến Linh	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
927	2005230343	Nguyễn Lê Như Ngọc	010100162528	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
928	2008230076	Nguyễn Nam Khang	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
929	2005230480	Nguyễn Chí Tài	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
930	2027230050	Phan Thị Ánh Tuyết	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
931	2043231683	Nguyễn Khoa Nam Anh	010100162556	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
932	2042230008	Phạm Đình Bình	010100162538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
933	2008230154	Trần Lê Như Quỳnh	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
934	2002230005	Trần Thế Anh	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
935	2002230058	Trần Tuấn Kiệt	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
936	2005230158	Lê Công Hậu	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
937	2002230070	Nguyễn Đăng Khoa	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
938	2005230151	Phạm Bảo Hân	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
939	2002230012	Ngô Gia Bảo	010100162524	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
940	2025230042	Nguyễn Minh Đức	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
941	2008230030	Nguyễn Quốc Đạt	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

942	2008230013	Dương Nguyễn Thái	Cường	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
943	2005223208	Lương Thị Thúy	Nhài	010100162512	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
944	2005224996	Phan Thị Ngọc	Thơ	010100162509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
945	2025224410	Phạm Gia	Tiến	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
946	2025224920	Nguyễn Hoàng	Thiết	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
947	2025220029	Lê Triều	An	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
948	2031221479	Đặng Việt	Hoàng	010100162550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
949	2038223576	Phạm Phi	Phạm	010100162509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
950	2005224754	Lê Thanh	Thảo	010100162509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
951	2005224677	Nguyễn Mai	Thanh	010100162509	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
952	2027220421	Cao Nhã	Cầm	010100162548	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
953	2003210151	Nguyễn Đình	Phát	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
954	2025216887	Khuất Trung	Kiên	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
955	2002221181	Ô Long	Hào	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
956	2032230307	Hoàng Lê	Minh	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
957	2002230031	Triệu Minh	Đức	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
958	2032230316	Tạ Ngọc	Nam	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
959	2032230410	Trịnh Minh	Thuận	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
960	2032230349	Nguyễn Hoàng	Quân	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
961	2032230213	Vì Tùng	Dương	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
962	2032230246	Trần Thanh Gia	Hoàng	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
963	2032230261	Phạm Gia	Huy	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
964	2032230325	Trần Thiện	Nhân	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
965	2032230278	Nguyễn Quốc	Khánh	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
966	2032230272	Phạm	Kha	010100307201	Lý thuyết điều khiển tự động
967	2032240483	Phạm Anh	Tú	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
968	2032240359	Trần Hữu	Phước	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
969	2032240222	Tạ Võ Đăng	Khoa	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
970	2032240348	Hà Duy	Phúc	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
971	2032240233	Đỗ Anh	Kiệt	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
972	2032240324	Nguyễn Văn	Nhi	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
973	2032240362	Bùi Đỗ Anh	Quân	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
974	2032240334	Đặng Ngọc	Phong	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
975	2032240228	Tô Đức	Khuê	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
976	2032240153	Nguyễn Việt	Hoàng	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
977	2032240461	Trương Thanh	Tĩnh	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
978	2032230191	Nguyễn Văn	Bình	010100312107	Lý thuyết trường điện từ
979	2032240017	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	010100313117	Mạch điện 2
980	2032240481	Nguyễn Thanh	Tú	010100313117	Mạch điện 2
981	2032240529	Nguyễn Hoàng	Vũ	010100313117	Mạch điện 2
982	2002240213	Lê Tiến	Hùng	010100313117	Mạch điện 2
983	2032240260	Đặng Nguyễn Duy	Lợi	010100313117	Mạch điện 2
984	2002240462	Nguyễn Hoàng	Phát	010100313117	Mạch điện 2
985	2002240403	Trần Lê Chí	Nghĩa	010100313117	Mạch điện 2
986	2002240216	Nguyễn Quốc	Hùng	010100313117	Mạch điện 2
987	2002240274	Nguyễn Phạm Chí	Khanh	010100313117	Mạch điện 2
988	2002240234	Hà Minh	Huy	010100313117	Mạch điện 2
989	2032240461	Trương Thanh	Tĩnh	010100313117	Mạch điện 2
990	2002240268	Phạm Tuấn	Khang	010100313117	Mạch điện 2
991	2002240198	Đinh Xuân	Hoàng	010100313117	Mạch điện 2
992	2032240152	Nguyễn Trọng	Hoàng	010100313117	Mạch điện 2
993	2032230292	Đỗ Văn	Long	010100313117	Mạch điện 2
994	2032230416	Dương Minh	Trọng	010100313117	Mạch điện 2
995	2032230430	Trần Đức	Việt	010100313117	Mạch điện 2
996	2032230348	Lê Trần Minh	Quân	010100313117	Mạch điện 2
997	2032230221	Nguyễn Tiến	Đạt	010100313117	Mạch điện 2
998	2032230441	Nguyễn Nhật	Vỹ	010100313117	Mạch điện 2

999	2032230296	Lê Bá	Long	010100313117	Mạch điện 2
1000	2002220546	Hồ Minh	Chiến	010100313117	Mạch điện 2
1001	2040213562	Bùi Dương Ánh	Linh	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1002	2040230568	Trần Thị Phương	Thảo	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1003	2040230676	Nguyễn Ngọc Mỹ	Vân	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1004	2040230377	Nguyễn Văn Hoài	Nhân	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1005	2040230632	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1006	2040230469	Đỗ Huỳnh Quế	Phương	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1007	2040230064	Nguyễn Trần Quan	Chí	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1008	2040230640	Nguyễn Trần Huyền	Trân	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1009	2040230349	Trần Trung	Nghĩa	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1010	2040230484	Nguyễn Thanh	Quyên	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1011	2040230315	Nguyễn Nhật	Nam	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1012	2040230453	Lê Hoàng	Phúc	010110175910	Marketing công cụ tìm kiếm
1013	2024240850	Nguyễn Huỳnh Bảo	Yến	010110117136	Marketing du lịch
1014	2024240785	Phạm Tú	Uyên	010110117136	Marketing du lịch
1015	2038240591	Phạm Thị	Trang	010110117136	Marketing du lịch
1016	2038240131	Lê Thị Như	Hân	010110117136	Marketing du lịch
1017	2038240601	Lê Thị Thanh	Trúc	010110117136	Marketing du lịch
1018	2038240135	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	010110117136	Marketing du lịch
1019	2038240160	Trịnh Minh	Hiếu	010110117136	Marketing du lịch
1020	2038240525	Thượng Nguyễn Minh	Thư	010110117136	Marketing du lịch
1021	2038240259	Đinh Thị Ngọc	Mai	010110117136	Marketing du lịch
1022	2030230210	Nguyễn Quang Xuân	Thành	010110117136	Marketing du lịch
1023	2038240345	Nông Thị Ánh	Nguyệt	010110117136	Marketing du lịch
1024	2030240031	Võ Thị Nhac	Anh	010110117136	Marketing du lịch
1025	2038240148	Ngô Tự	Hào	010110117136	Marketing du lịch
1026	2024240824	Nguyễn Thị Tường	Vy	010110117136	Marketing du lịch
1027	2038240116	Nguyễn Văn Vũ Trường	Giang	010110117136	Marketing du lịch
1028	2038240168	Dương Thị Ánh	Hồng	010110117136	Marketing du lịch
1029	2038240441	Phạm Đăng	Quý	010110117136	Marketing du lịch
1030	2038230010	Võ Thụy Đan	Anh	010110117136	Marketing du lịch
1031	2024230012	Lâm Gia	Bảo	010110117136	Marketing du lịch
1032	2047240041	Nguyễn Thanh	Hoàng	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1033	2047240121	Lê Thanh	Trúc	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1034	2047240126	Vũ Gia	Tường	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1035	2047240077	Nguyễn Nhật	Phong	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1036	2040230371	Lâm Minh	Nguyệt	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1037	2047240005	Bùi Quang	Anh	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1038	2040230714	Huỳnh Phạm Lan	Vy	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1039	2047240025	Lê Đức	Duy	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1040	2044240218	Ngô Hoàng	Nhân	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1041	2040230269	Phùng Kim	Lợi	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1042	2040230226	Nguyễn Hoàng Mai	Khoa	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1043	2040230215	Hoàng Phạm Minh	Kha	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1044	2047240055	Lưu Anh	Khoa	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1045	2047240093	Lê Thị Như	Quỳnh	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1046	2047240078	Hồ Triệu	Phú	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1047	2044240331	La Ngọc Thanh	Thư	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1048	2040230600	Ngô Anh	Thư	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1049	2044240460	Trần Mạnh	Hiếu	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1050	2044230171	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1051	2044230104	Đoàn Thị Mỹ	Linh	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1052	2040230444	Lê Danh	Phú	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1053	2040230586	Đinh Kim	Thọ	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1054	2040230380	Nguyễn Hồng	Nhật	010110175702	Marketing kỹ thuật số
1055	2044230208	Đoàn Quang	Tĩnh	010110175701	Marketing kỹ thuật số

1056	2040230682	Lê Thành	Viên	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1057	2013230312	Lê Phan Kim	Ngân	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1058	2040230453	Lê Hoàng	Phúc	010110175701	Marketing kỹ thuật số
1059	2036213753	Nguyễn Kim	Long	010100320711	Marketing quốc tế
1060	2040230728	Nguyễn Hoàng Ngọc	Ý	010100320708	Marketing quốc tế
1061	2040230314	Châu Lê Ly	Na	010100320710	Marketing quốc tế
1062	2040230015	Nguyễn Thị Kim	Anh	010100320711	Marketing quốc tế
1063	2040230388	Nguyễn Ngọc	Nhi	010100320710	Marketing quốc tế
1064	2040230597	Lê Anh	Thư	010100320708	Marketing quốc tế
1065	2040230267	Đỗ Hoàng	Long	010100320708	Marketing quốc tế
1066	2040230260	Lưu Ngọc	Linh	010100320708	Marketing quốc tế
1067	2040230191	Bùi Anh	Huy	010100320708	Marketing quốc tế
1068	2036230435	Nguyễn Thị Kim	Tinh	010100320708	Marketing quốc tế
1069	2040230514	Phạm Thị Thúy	Tiên	010100320710	Marketing quốc tế
1070	2040230622	Lê Thị Huyền	Trang	010100320710	Marketing quốc tế
1071	2036230212	Trần Minh	Khuê	010100320708	Marketing quốc tế
1072	2036230575	Phạm Quốc	Việt	010100320708	Marketing quốc tế
1073	2003224211	Cao Lê Quý	Tài	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1074	2003222107	Nguyễn Lê Ngọc	Khoa	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1075	2003220304	Đoàn Thái	Bảo	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1076	2003220101	Lê Đăng Lộc	Anh	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1077	2003221611	Phan Trần Nhất	Huy	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1078	2003216751	Võ Thanh	Sơn	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1079	2003216772	Nguyễn Hùng	Tin	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1080	2003216719	Lê Tú	Nhơn	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1081	2003220555	Nguyễn Đình	Chinh	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1082	2003221786	Nguyễn Hoàng	Hưng	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1083	2003223242	Nguyễn Thành	Nhân	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1084	2003221013	Bùi Minh	Đức	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1085	2003223241	Bùi Lê Bảo	Nhân	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1086	2003220406	Phan Ngọc	Bo	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1087	2003224182	Trần Hồng	Sơn	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1088	2003223586	Lê Tấn	Phát	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1089	2003224420	Phạm Lê Trung	Tín	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1090	2003220883	Cao Thành	Đạt	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1091	2003223134	Lâm Tài	Nguyên	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1092	2003221785	Phạm Quốc	Hưng	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1093	2003221407	Lê Trung	Hiếu	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1094	2003220676	Đỗ Văn	Dũng	010100322401	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
1095	2039240074	Lê Gia	Hân	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1096	2039240040	Trương Lê Minh	Châu	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1097	2039240138	Nguyễn Thị Thanh	Mai	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1098	2039240217	Ngô Thị Quỳnh	Như	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1099	2039240331	Cao Thị Quế	Trần	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1100	2039240165	Nguyễn Kim	Ngân	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1101	2039240175	Phan Đăng Gia	Nghi	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1102	2039240124	Nguyễn Ngọc Mai	Lan	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1103	2039240295	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1104	2039240392	Bùi Phương	Anh	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1105	2039240231	Rochâm H'	Niê	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1106	2039240005	Trần Thị	An	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1107	2039240271	Nguyễn Quốc	Thái	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1108	2039240177	Nguyễn Minh	Nghĩa	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1109	2039240350	Cao Thanh	Trúc	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1110	2039240234	Lê Thị Kim	Oanh	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1111	2039240041	Bùi Thị Mai	Chi	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1112	2039240265	Dương Ngọc	Sơn	010110094807	Nói tiếng Trung 3

1113	2044221259	Trần Nguyễn Bảo	Hân	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1114	2039221047	Trần Nữ Trúc	Giang	010110094807	Nói tiếng Trung 3
1115	2023240470	Nguyễn Lê Thảo	Uyên	010110284009	Ngân hàng thương mại
1116	2046240044	Võ Hồ Khánh	Đặng	010110284009	Ngân hàng thương mại
1117	2046240107	Châu Huy	Hoàng	010110284009	Ngân hàng thương mại
1118	2046240111	Ngũ Đức	Hoàng	010110284009	Ngân hàng thương mại
1119	2046240148	Trần Dī	Khang	010110284009	Ngân hàng thương mại
1120	2023214196	Trương Thị	Hà	010110284009	Ngân hàng thương mại
1121	2004224564	Lê Thanh	Tùng	010110129601	Nguồn điện hóa học
1122	2026225883	Hồ Phước	Vinh	010110129601	Nguồn điện hóa học
1123	2004223996	Võ Minh	Quý	010110129601	Nguồn điện hóa học
1124	2026220350	Nguyễn Chí	Bảo	010110129601	Nguồn điện hóa học
1125	2026222547	Ngô Vũ Trúc	Ly	010110129601	Nguồn điện hóa học
1126	2004221288	Trương Thị Ngọc	Hân	010110129601	Nguồn điện hóa học
1127	2004223272	Tô Minh	Nhật	010110129601	Nguồn điện hóa học
1128	2004222764	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	010110129601	Nguồn điện hóa học
1129	2003222491	Trần Hồng	Luân	010100343801	Nguyên lý máy
1130	2003216776	Hồ Thành	Tôn	010100343801	Nguyên lý máy
1131	2003216782	Nguyễn Thủ	Trưởng	010100343801	Nguyên lý máy
1132	2025240226	Nguyễn Hoàng	Long	010100343801	Nguyên lý máy
1133	2025240450	Trịnh	Vĩ	010100343801	Nguyên lý máy
1134	2025240442	Trần Ngọc	Tuấn	010100343801	Nguyên lý máy
1135	2025240311	Phan Hữu	Phúc	010100343801	Nguyên lý máy
1136	2025240164	Thiều Hoàng	Khải	010100343801	Nguyên lý máy
1137	2025240309	Nguyễn Tấn	Phúc	010100343801	Nguyên lý máy
1138	2025240202	Trương Tuấn	Khôi	010100343801	Nguyên lý máy
1139	2025240088	Nguyễn Trường	Giang	010100343801	Nguyên lý máy
1140	2025240357	Dương Quốc	Thắng	010100343801	Nguyên lý máy
1141	2025240386	Nguyễn Bảo	Tiến	010100343801	Nguyên lý máy
1142	2025240232	Võ Nguyễn Phi	Long	010100343801	Nguyên lý máy
1143	2003223734	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	010100343801	Nguyên lý máy
1144	2003222126	Nguyễn Đỗ Toàn	Khoa	010100343801	Nguyên lý máy
1145	2024200143	LÊ ĐẶNG	PHÁT	010110081101	Nhập môn quản trị khách sạn
1146	2038240311	Trần Huỳnh Thảo	Ngân	010110081108	Nhập môn quản trị khách sạn
1147	2030240466	Võ Trần Tường	Vy	010110081107	Nhập môn quản trị khách sạn
1148	2030240260	Tăng Bảo	Nhi	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1149	2030240050	Phạm Tuyết	Đan	010110081106	Nhập môn quản trị khách sạn
1150	2030240343	Hồ Cao Quỳnh	Thị	010110081107	Nhập môn quản trị khách sạn
1151	2030240300	Trần Thị Kim	Phượng	010110081107	Nhập môn quản trị khách sạn
1152	2030240350	Lê Vinh Hưng	Thịnh	010110081107	Nhập môn quản trị khách sạn
1153	2030240289	Huỳnh Thiên	Phúc	010110081101	Nhập môn quản trị khách sạn
1154	2030240063	Hà Ngọc Thùy	Dương	010110081101	Nhập môn quản trị khách sạn
1155	2030240406	Đào Quế	Trần	010110081101	Nhập môn quản trị khách sạn
1156	2030240197	Nguyễn Hà Ái	My	010110081101	Nhập môn quản trị khách sạn
1157	2030240216	Nguyễn Thị Kim	Ngân	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1158	2030240283	Nguyễn Thái	Phong	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1159	2030240479	Nguyễn Lê Hoàng	Yến	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1160	2030240393	Đặng Phan Tổ	Tổ	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1161	2030240347	Nguyễn Phúc	Thiện	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1162	2030240263	Dương Tâm	Như	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1163	2030240152	Trần Hoàng	Lam	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1164	2030240418	Nguyễn Thùy Đoan	Trang	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1165	2030240442	Phan Thị Tú	Uyên	010110081105	Nhập môn quản trị khách sạn
1166	2032220288	Phan Quang	Bách	010100376302	PLC nâng cao
1167	2032222633	Trần Bảo	Minh	010100376302	PLC nâng cao
1168	2032222104	Nguyễn Minh	Khoa	010100376302	PLC nâng cao
1169	2032220742	Nguyễn Quốc	Duy	010100376302	PLC nâng cao

1170	2032224157	Huỳnh Minh	Sang	010100376302	PLC nâng cao
1171	2032222463	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lộc	010100376302	PLC nâng cao
1172	2032224946	Võ Đức	Thịnh	010100376302	PLC nâng cao
1173	2032225778	Trần Võ Thế	Văn	010100376302	PLC nâng cao
1174	2032220958	Võ Hải	Đăng	010100376302	PLC nâng cao
1175	2002220409	Lâm Tuấn	Cảnh	010100376302	PLC nâng cao
1176	2032224151	Nguyễn Hoàng	Sang	010100376302	PLC nâng cao
1177	2032222655	Kiều Tuấn	Minh	010100376302	PLC nâng cao
1178	2045230093	Trần Công	Thị	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1179	2045230007	Phan	Anh	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1180	2045230004	Võ Lê Huỳnh	Anh	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1181	2045230028	Phạm Nguyễn Minh	Hậu	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1182	2045230002	Hoàng Minh	Anh	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1183	2045230006	Lê Nguyễn Tuấn	Anh	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1184	2045230009	Nguyễn Gia	Bảo	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1185	2045230077	Đình Minh	Phong	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1186	2045230114	Đoàn Công	Trường	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1187	2045230014	Phan Tiến	Dũng	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1188	2045230023	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1189	2045230094	Mai Văn	Thiện	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1190	2045230090	Trần Bá	Thành	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1191	2045230109	Lê Hữu	Trí	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1192	2045230052	Huỳnh Đăng	Khôi	010110256502	Phân tích chuỗi thời gian
1193	2044230049	Trần Quốc	Đông	010110217802	Phân tích dữ liệu
1194	2044230050	Trịnh Ngọc Trường	Giang	010110217802	Phân tích dữ liệu
1195	2044230017	Lương Hoàng Chí	Cường	010110217802	Phân tích dữ liệu
1196	2044230065	Võ Thanh	Hiền	010110217802	Phân tích dữ liệu
1197	2044230279	Phạm Tường	Vy	010110217802	Phân tích dữ liệu
1198	2044230237	Trần Nguyễn Minh	Thư	010110217802	Phân tích dữ liệu
1199	2044230189	Nguyễn Thị Kim	Quyên	010110217802	Phân tích dữ liệu
1200	2044230234	Đỗ Thị	Thuyết	010110217802	Phân tích dữ liệu
1201	2044230108	Nguyễn Hoàng	Long	010110217802	Phân tích dữ liệu
1202	2044230001	Trương Thị Thúy	An	010110217802	Phân tích dữ liệu
1203	2022230042	Bùi Đình	Minh	010110109403	Phòng vệ thực phẩm và gian lận thực phẩm
1204	2022221805	Nguyễn Ôn Gia	Hưng	010110109405	Phòng vệ thực phẩm và gian lận thực phẩm
1205	2022222805	Võ Văn	Ninh	010110109405	Phòng vệ thực phẩm và gian lận thực phẩm
1206	2005225981	Tạ Nhật Đan	Vy	010110109405	Phòng vệ thực phẩm và gian lận thực phẩm
1207	2041225588	Bùi Thị Thùy	Trinh	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1208	2022223409	Nguyễn Kiều	Nhi	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1209	2022225090	Nguyễn Thị	Thùy	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1210	2022224592	Nguyễn Trần Thanh	Tuyền	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1211	2022220505	Tô Ngọc Minh	Châu	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1212	2005224996	Phan Thị Ngọc	Thơ	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1213	2005223329	Lê Quỳnh	Nhi	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1214	2022220508	Lê Thị Khánh	Châu	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1215	2005225622	Trần Thảo Vân	Trọng	010110109308	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm
1216	2022221290	Lê Quan Thái	Hân	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1217	2005220171	Trần Hoàng	Anh	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm

1218	2005223497	Lê Ngọc	Như	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1219	2005221364	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1220	2005221768	Ông Anh Uyên	Huỳnh	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1221	2005225621	Trần Bình	Trọng	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1222	2005221489	Trần Thị Kim	Hoàng	010110087602	Quản lý nhà máy thực phẩm
1223	2032225780	Thượng Đình	Văn	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1224	2032223158	Đình Hoàng	Nguyễn	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1225	2005225743	Huỳnh Thảo	Uyên	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1226	2005220274	Trần Quỳnh Bảo	Ân	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1227	2032220064	Nguyễn Duyên	An	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1228	2032223599	Nguyễn Song Tiến	Phát	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1229	2041220738	Tạ Phạm Anh	Duy	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1230	2005220001	Ro Phi	Áh	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1231	2032220365	Nguyễn Văn	Bắc	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1232	2032220021	Lê Đức	An	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1233	2032223164	Võ Văn	Nguyễn	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1234	2032223817	Nguyễn Minh	Phước	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1235	2032220041	Phạm Văn Trường	An	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1236	2032220317	Nguyễn Phước Gia	Bảo	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1237	2002222056	Nguyễn Tấn	Khánh	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1238	2002221964	Huỳnh Ngọc	Kha	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1239	2032222791	Đoàn Lê Nhật	Nam	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1240	2032222775	Đỗ Hoàng	Nam	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1241	2032220818	Đoàn Xuân	Dương	010100386804	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1242	2002223773	Tạ Gia	Phúc	010100386810	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả
1243	2013202244	TÔ ĐỨC	MINH	010100389106	Quản trị chất lượng
1244	2013201005	TRẦN THỊ TÚ	HẢO	010100389106	Quản trị chất lượng
1245	2013230044	Nguyễn Anh	Bằng	010100389106	Quản trị chất lượng
1246	2013230440	Nguyễn Bá Anh	Quân	010100389106	Quản trị chất lượng
1247	2044230198	Lê Bảo	Tâm	010100389106	Quản trị chất lượng
1248	2013230542	Nguyễn Thị Anh	Thư	010100389106	Quản trị chất lượng
1249	2013230631	Hoàng Ngọc	Vy	010100389106	Quản trị chất lượng
1250	2013230013	Nguyễn Hồ Minh	Anh	010100389106	Quản trị chất lượng
1251	2013230594	Hồ Ngân	Trúc	010100389106	Quản trị chất lượng
1252	2013230546	Võ Minh	Thư	010100389106	Quản trị chất lượng
1253	2013230327	Vũ Lê Khánh	Ngọc	010100389106	Quản trị chất lượng
1254	2013230412	Bùi Lê	Phúc	010100389106	Quản trị chất lượng
1255	2044230208	Đoàn Quang	Tinh	010100389106	Quản trị chất lượng
1256	2013230543	Phạm Minh	Thư	010100389106	Quản trị chất lượng
1257	2013230127	Nguyễn Văn	Giang	010100389106	Quản trị chất lượng
1258	2013230281	Nguyễn Thị	Miền	010100389106	Quản trị chất lượng
1259	2013230351	Nguyễn Yến	Nhi	010100389106	Quản trị chất lượng
1260	2040225365	Đoàn Như Yến	Trang	010100389106	Quản trị chất lượng
1261	2002230066	Nguyễn Nhật	Khang	010100393102	Quản trị học
1262	2003224634	Châu Năng	Tự	010100393102	Quản trị học
1263	2046240270	Nguyễn Ngọc Hồng	Như	010100393102	Quản trị học
1264	2046240436	Trần Thảo	Vân	010100393102	Quản trị học
1265	2032230249	Bùi Minh	Hoàng	010100393102	Quản trị học
1266	2043230020	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	010100393102	Quản trị học
1267	2043230084	Phạm Trần Thúy	Vi	010100393102	Quản trị học
1268	2043230060	Bùi Thị Thanh	Thúy	010100393102	Quản trị học
1269	2032230265	Vũ Mạnh	Hưng	010100393102	Quản trị học
1270	2013230584	Nguyễn Minh	Trí	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1271	2013230143	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1272	2013200395	PHAN DUY	KHAI	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1273	2013230662	Bùi Thị Linh	Xuân	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1274	2013230336	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực

1275	2013230408	Hứa Trọng	Phú	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1276	2013230425	Trần Nam	Phương	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1277	2013230248	Nguyễn Thị Thùy	Linh	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1278	2041230109	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1279	2041230110	Trần Đào Tuyết	Chi	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1280	2041230228	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1281	2041230262	Đinh Thủy Đoan	Trang	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1282	2043231612	Trịnh Thị Thu	Huyền	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1283	2043231203	Trần Thu	Hằng	010100396108	Quản trị nguồn nhân lực
1284	2036230534	Huỳnh Thị Thiên	Trâm	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1285	2036230308	Hồ Mỹ	Nghi	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1286	2036230412	Trần Thị Như	Quỳnh	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1287	2036230615	Ngô Thị Hải	Yến	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1288	2036230099	Võ Lương Tiến	Đạt	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1289	2036230518	Ngô Phan Ngân	Trang	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1290	2036230172	Lương Phạm Quốc	Huy	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1291	2036230042	Hoàng Quốc	Bảo	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1292	2036230396	Nguyễn Đình	Quân	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1293	2036230319	Nguyễn Ngọc Trúc	Nguyên	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1294	2036230453	Nguyễn Chí	Thanh	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1295	2036230394	Trần Thị Diễm	Phượng	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1296	2036230134	Trần Thị Gia	Hân	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1297	2044230075	Lê Nguyễn Nhật	Huy	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1298	2036230259	Lê Quyền Huỳnh	Mai	010110065908	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế
1299	2036240434	Nguyễn Thanh	Thư	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1300	2036240334	Nguyễn Hồng	Nhung	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1301	2036240074	Nguyễn Võ Thùy	Dương	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1302	2036240234	Nguyễn Thị Thu	Nga	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1303	2036240405	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1304	2036240419	Nguyễn Thị Mỹ	Thoa	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1305	2036240501	Nguyễn Quốc	Trọng	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1306	2036240290	Bùi Nguyễn Hiền	Nhân	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1307	2036240490	Nguyễn Thị Thùy	Trang	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1308	2036240053	Phan Kiều	Diễm	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1309	2036240122	Hồ Trung	Hiếu	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1310	2036240445	Nguyễn Minh	Thuận	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1311	2036240110	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	010110246204	Quản trị tài chính quốc tế
1312	2002217279	Trương Phạm	Tính	010100402401	Quang điện tử
1313	2046230124	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1314	2023230463	Hoàng Kim	Thịnh	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1315	2023230002	Phạm Tuấn	An	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1316	2007230270	Trần Bảo	Nhi	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1317	2007230315	Bùi Thị Ngọc	Phương	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1318	2023230099	Hà Văn	Đạt	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1319	2007230371	La Nguyễn Diễm	Tuyết	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1320	2023230116	Ngô Thị Ngọc	Hà	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1321	2007230089	Lê Phong	Hải	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1322	2007230027	Nguyễn Xuân	Bảo	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1323	2007230088	Lê Hải	Hà	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1324	2046230129	Trần Phan Thành	Vinh	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1325	2023230419	Lê Công	Tuấn	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1326	2023230321	Nguyễn Thị Yến	Nhi	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1327	2046230107	Ngô Anh	Tuyết	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1328	2023230416	Đàm Tuấn	Tú	010100417807	Tài chính doanh nghiệp 2
1329	2007230393	Châu Ngọc	Thi	010100417818	Tài chính doanh nghiệp 2
1330	2046240273	Nguyễn Trần Bảo	Như	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1331	2046240151	Hồ Vũ Hoàng	Khanh	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại

1332	2046240284	Lê Gia	Phú	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1333	2046240430	Bùi Vũ Tú	Uyên	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1334	2046240250	Trương Trọng	Nguyên	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1335	2046240093	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1336	2046240002	Cù Lương	An	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1337	2046240422	Trần Thị Ngọc	Tú	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1338	2046240022	Nguyễn Thụy Vân	Anh	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1339	2046240161	Đặng Minh	Khôi	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1340	2046240172	Nguyễn Đình Ngọc	Lan	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1341	2046240326	Nguyễn Minh	Tâm	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1342	2046240317	Văn Thị Mỹ	Quyên	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1343	2046240113	Vũ Minh	Hoàng	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1344	2023240517	Lê Hoàng Hải	Yến	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1345	2023240520	Đỗ Phạm Gia	Yến	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1346	2023240183	Nguyễn Trương Phương	Linh	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1347	2023240186	Thiều Thùy	Linh	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1348	2046240059	Phan Tiến	Đức	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1349	2046240313	Phan Hồng	Quyên	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1350	2046240401	Nguyễn Thị Huyền	Trang	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1351	2046240372	Nguyễn Thành	Tiến	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1352	2046240265	Lâm Yến	Như	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1353	2046240045	Nguyễn Thị Bích	Danh	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1354	2046240316	Trần Tú	Quyên	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1355	2046240052	Trần Tiến	Đạt	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1356	2046240214	Nguyễn Đình	Nam	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1357	2046240115	Ngô Thị Kim	Hồng	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1358	2046240294	Trần Hoàng	Phúc	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1359	2046240225	Trần Thị Kim	Ngân	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1360	2046240083	Lê Hoàng Kim	Hân	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1361	2046240169	Trần Quốc	Lai	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1362	2023240006	Trần Đặng Bình	An	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1363	2046240003	Nguyễn Tường	An	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1364	2023240223	Phạm Băng	Ngân	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1365	2023240443	Võ Hiền Thanh	Trúc	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1366	2046240117	Nguyễn Gia	Hùng	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1367	2046240154	Đinh Quốc	Khánh	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1368	2023240252	Trần Văn	Nhân	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1369	2023240035	Trịnh Ngọc Bảo	Châu	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1370	2023240250	Hoàng Nguyễn Thiện	Nhân	010110284203	Tài chính quốc tế đương đại
1371	2046240375	Nguyễn Thành	Tín	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1372	2046240207	Trần Ngọc Trà	My	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1373	2046240362	Nguyễn Hùng	Thuận	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1374	2046240119	Ngô Minh	Hưng	010110284205	Tài chính quốc tế đương đại
1375	2023240126	Lê Gia	Hưng	010110284202	Tài chính quốc tế đương đại
1376	2039240120	Đỗ Thị Thùy	Lâm	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1377	2039240335	Nguyễn Lâm Bảo	Trần	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1378	2039240024	Trần Ngọc Trâm	Anh	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1379	2039213112	Phan Như	Ý	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1380	2039240068	Đinh Thu	Hà	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1381	2039240316	Nguyễn Huỳnh Phương	Tiên	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1382	2039240322	Hồ Vĩnh	Tiến	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1383	2039240260	Lê Như	Quỳnh	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1384	2039240175	Phan Đặng Gia	Nghi	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1385	2039240091	Trần Tín	Hoàng	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1386	2039240248	Nguyễn Minh	Quý	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1387	2039240281	Nguyễn Thanh	Thảo	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3

1388	2039240265	Dương Ngọc	Sơn	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1389	2039230264	Mai Thị Kiều	Trang	010110094606	Tiếng Trung tổng hợp 3
1390	2034221335	Nguyễn Duy	Hậu	010110123101	Tổ chức sự kiện
1391	2024226440	Trương Thị Anh	Thy	010110123101	Tổ chức sự kiện
1392	2030226135	Huỳnh Châu Hoàng	Yến	010110123101	Tổ chức sự kiện
1393	2024222361	Nguyễn Mỹ	Linh	010110123101	Tổ chức sự kiện
1394	2034225694	Vũ Tiến	Trung	010110123101	Tổ chức sự kiện
1395	2024230100	Trần Hưng	Nam	010110123101	Tổ chức sự kiện
1396	2034221065	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	010110123101	Tổ chức sự kiện
1397	2024230118	Trần Đoàn Bảo	Ngọc	010110123101	Tổ chức sự kiện
1398	2030230254	Lê Thị Hồng	Vân	010110123101	Tổ chức sự kiện
1399	2024230177	Lý Huỳnh Trọng	Tin	010110123101	Tổ chức sự kiện
1400	2034223679	Lê Thành	Phong	010110123101	Tổ chức sự kiện
1401	2013230143	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	010110002501	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp
1402	2013210175	Trần Đức	Duy	010110002501	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp
1403	2013211063	Lê Gia	Huy	010110002501	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp
1404	2013213433	Nguyễn Minh	Toán	010110002501	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp
1405	2043230076	Tạ Thị Kim	Trúc	010110002501	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp
1406	2042221460	Lê Hữu	Hòa	010110163802	Tư duy phản biện
1407	2042224654	Nguyễn Đình	Thái	010110163802	Tư duy phản biện
1408	2042226418	Nguyễn Hoàng	Phúc	010110163802	Tư duy phản biện
1409	2042230016	Nguyễn Thiên	Hải	010110163802	Tư duy phản biện
1410	2042230046	Nguyễn Minh	Phúc	010110163802	Tư duy phản biện
1411	2042230006	Trần Hoàng Gia	Bảo	010110163802	Tư duy phản biện
1412	2042230031	Trần Đăng	Khoa	010110163802	Tư duy phản biện
1413	2042221688	Nguyễn Hoàng	Huy	010110163802	Tư duy phản biện
1414	2042221393	Nguyễn Minh	Hiệp	010110163802	Tư duy phản biện
1415	2042225558	Trần Nguyễn Minh	Trí	010110163802	Tư duy phản biện
1416	2042221506	Nguyễn Thái	Hoàng	010110163802	Tư duy phản biện
1417	2042223707	Nguyễn Việt	Phú	010110163802	Tư duy phản biện
1418	2042231445	Nguyễn Khánh	Duy	010110163802	Tư duy phản biện
1419	2042230035	Hồ Đình	Lộc	010110163802	Tư duy phản biện
1420	2042231169	Trần Đức	Ly	010110163802	Tư duy phản biện
1421	2042230038	Võ Nhựt	Nam	010110163802	Tư duy phản biện
1422	2042231423	Lê Thanh	Nam	010110163802	Tư duy phản biện
1423	2042231132	Nguyễn Thanh	Hùng	010110163802	Tư duy phản biện
1424	2042220355	Nguyễn Trương Kim	Bảo	010110163802	Tư duy phản biện
1425	2042220193	Phạm Tuấn	Anh	010110170201	Tư duy thiết kế
1426	2042226405	Phạm Lê Hoài	Tuyên	010110170201	Tư duy thiết kế
1427	2002222756	Đào Hữu Lê	Nam	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1428	2013220087	Nguyễn Hà	Anh	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1429	2032223017	Nguyễn Trọng	Nghĩa	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1430	2013240085	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1431	2013240231	Nguyễn Thị Thái	Nguyệt	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1432	2044240015	Hoàng Ngọc Vân	Anh	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1433	2013240203	Đoàn Kim	Ngân	010100632232	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1434	2030230263	Trịnh Tường	Vy	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1435	2007214920	Lưu Thanh	Thương	010100632204	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1436	2013240089	Phan Thị Ngọc	Hân	010100632232	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1437	2007210631	Võ Thị Hoài	Thương	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1438	2040240398	Lê Nguyễn Khánh	Trần	010100632232	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1439	2033240212	Nguyễn Đăng Trà	My	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1440	2033240356	Trịnh Thị Thủy	Trúc	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1441	2046240253	Huỳnh Lê Yến	Nhi	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1442	2040240167	Trần Lê Khánh	Linh	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1443	2046240183	Phạm Thị Thủy	Loan	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1444	2042230016	Nguyễn Thiên	Hải	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh

1445	2046240435	Đường Tường	Vân	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1446	2046240456	Nguyễn Thảo	Vy	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1447	2036230585	Trần Thanh	Vy	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1448	2013240389	Huỳnh Đoàn Minh	Trí	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1449	2043240013	Trương Lý Bảo	Châu	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1450	2013240403	Đỗ Huỳnh Tuấn	Tú	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1451	2013240039	Phạm Trần Nguyên	Bảo	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1452	2005230129	Phạm Thị Thu	Hà	010100632204	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1453	2013240315	Phạm Nguyễn Việt	Son	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1454	2030240245	Nguyễn Trọng	Nhân	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1455	2040240116	Võ Thị Kim	Huỳnh	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1456	2036240371	Mai Như	Quỳnh	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1457	2039240175	Phan Đăng Gia	Nghi	010100632234	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1458	2013240365	Nguyễn Thu	Thủy	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1459	2036240391	Phạm Hoàng Minh	Thanh	010100632234	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1460	2047240130	Nguyễn Thế	Vinh	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1461	2036240010	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	010100632234	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1462	2045240322	Đào Quốc	Trung	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1463	2046240270	Nguyễn Ngọc Hồng	Như	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1464	2046240436	Trần Thảo	Vân	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1465	2046240315	Phạm Thảo	Quỳên	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1466	2032240078	Phạm Tiến	Đạt	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1467	2024240601	Nguyễn Dương	Thiện	010100632234	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1468	2045230116	Từ Quang	Vinh	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1469	2040230212	Nguyễn Hồng	Kỳ	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1470	2040230078	Phan Chí	Dũng	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1471	2040230117	Nguyễn Minh	Hà	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1472	2029230320	Nguyễn Đỗ Hoàng	Uyên	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1473	2036230337	Lê Yên	Nhi	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1474	2045230075	Trương Ngô	Phát	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1475	2036230560	Ngô Huyền Kim	Truyền	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1476	2040230266	Phan Kỳ Bảo	Long	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1477	2045230120	Võ Thị Thảo	Vy	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1478	2029230291	Nguyễn Thị Anh	Thư	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1479	2040230219	Nguyễn Anh	Khang	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1480	2036230045	Phạm Thị Thanh	Bình	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1481	2036230203	Nguyễn Bảo	Khang	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1482	2040230413	Võ Hà	Nhớ	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1483	2040230586	Đinh Kim	Thọ	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1484	2029230127	Huỳnh Tấn	Kha	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1485	2029230078	Võ Nguyễn Anh	Hào	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1486	2040230394	Lê Nguyễn Thảo	Nhi	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1487	2038230273	Huỳnh Nam	Thiên	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1488	2037230421	Lâm Xuân	Thư	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1489	2037230198	Lê Tín	Lực	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1490	2037230003	Nguyễn Kỳ	An	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1491	2034230138	Nguyễn Võ Hà	Vy	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1492	2038230304	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1493	2004231659	Ung Nguyễn Mẫn	Nghi	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1494	2037230159	Nguyễn Đức	Kiên	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1495	2042230008	Phạm Đình	Bình	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1496	2004230036	Lê Đào Tú	Đoan	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1497	2004230187	Trần Thế	Vinh	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1498	2022231185	Trương Ngọc Quốc	Thái	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1499	2038230238	Phạm Triều	Tiên	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1500	2005230417	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	010100632232	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1501	2031231251	Trần Thị Thu	Hiền	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh

1502	2004231096	Lương Gia	Bảo	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1503	2037230326	Nguyễn Ngọc Bảo	Phương	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1504	2038230186	Nguyễn Kiều Yên	Nhi	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1505	2004230062	Nguyễn Nam	Khánh	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1506	2042231645	Đỗ Trọng	Nguyên	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1507	2028230025	Trần Thanh	Hòa	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1508	2008230080	Ngô Châu Gia	Khánh	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1509	2032230316	Tạ Ngọc	Nam	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1510	2038230275	Lý Ngọc	Thiện	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1511	2037230097	Nguyễn Ngọc Minh	Hạnh	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1512	2038230210	Trần Trọng	Phúc	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1513	2008230090	Trần Quốc	Linh	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1514	2031230039	Nguyễn Ngọc	Nhi	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1515	2038230308	Ngô Thị Thùy	Trang	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1516	2006230026	Trần Ngọc	Trinh	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1517	2031230002	Nguyễn Bá Kỳ	An	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1518	2006230020	Thạch Sơn Thủy	Tiên	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1519	2031230003	Trần Trường	An	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1520	2038230272	Đặng Thị Minh	Thi	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1521	2031230001	Trát Nguyễn	An	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1522	2006230005	Trần Thị Tuyết	Duyên	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1523	2004230190	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1524	2042231176	Ngô Minh	Phú	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1525	2031230012	Nguyễn Thành	Đạt	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1526	2031230008	Huỳnh Trần Trung	Bảo	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1527	2032230227	Nguyễn Pháp	Đô	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1528	2032230263	Lê Quang Nhứt	Huy	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1529	2005230096	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1530	2032230267	Trần Quốc	Kiên	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1531	2028230079	Nguyễn Phạm Tú	Trần	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1532	2038230061	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1533	2037230491	Trần Cao Tường	Vân	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1534	2008230202	Nguyễn Thị Kiều	Trang	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1535	2034230111	Văn Đức	Thịnh	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1536	2005230224	Trần Phú An	Khang	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1537	2004230047	Nguyễn Thị Thu	Hoài	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1538	2004230195	Đỗ Như	Ý	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1539	2004230038	Nguyễn Đào Minh	Đức	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1540	2005230660	Hoàng Chí	Vinh	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1541	2005230301	Huỳnh Hương Trà	My	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1542	2038230166	Phạm Thị Bích	Ngọc	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1543	2032230213	Vi Tùng	Dương	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1544	2005230701	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1545	2005230099	Phan Võ Thùy	Duyên	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1546	2027230041	Trần Nguyễn Yến	Nhi	010100632207	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1547	2038230181	Lê Nguyễn Ái	Nhân	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1548	2030230119	Nguyễn Lê Thảo	My	010100632267	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1549	2031230060	Lê Anh	Thy	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1550	2037230177	Nguyễn Thụy Vân	Lam	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1551	2030230274	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1552	2038230339	Ngô Lê Tường	Vy	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1553	2038230076	Phương Ái	Hân	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1554	2038230331	Trương Tú	Vân	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1555	2004230034	Bùi Hữu	Đạt	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1556	2032230363	Trần Thanh	Tâm	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1557	2042230001	Nguyễn Hồ Hoàng	Anh	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1558	2042231159	Đinh Hoàng	Tuấn	010100632215	Tư tưởng Hồ Chí Minh

1559	2031231477	Đông Nguyễn Anh	Thy	010100632202	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1560	2005230584	Nguyễn Thị Hoài	Thương	010100632237	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1561	2008230030	Nguyễn Quốc	Đạt	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1562	2005230474	Vũ Thái	Sơn	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1563	2034230044	Châu Hoàng	Huy	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1564	2037230471	Dương Thị Huyền	Trần	010100632264	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1565	2002220546	Hồ Minh	Chiến	010100632269	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1566	2002222501	Võ Bình	Luân	010100632204	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1567	2002224270	Nguyễn Hoài	Tâm	010100632204	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1568	2032221333	Nguyễn Công	Hậu	010100632204	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1569	2002224931	Lê Đức	Thịnh	010100632266	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1570	2036210064	Lò Thị Kim	Hà	010100434812	Thanh toán quốc tế
1571	2036230106	Nguyễn Văn	Đức	010100434812	Thanh toán quốc tế
1572	2007230178	Lâm Gia	Linh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1573	2046230003	Nguyễn Bình	An	010100434812	Thanh toán quốc tế
1574	2036230351	Nguyễn Quỳnh	Nhung	010100434812	Thanh toán quốc tế
1575	2036230555	Võ Lê Thanh	Trúc	010100434812	Thanh toán quốc tế
1576	2036230036	Lương Lê Lệ	Ánh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1577	2036230027	Trần Thị Mai	Anh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1578	2046230076	Nguyễn Đức	Nghĩa	010100434812	Thanh toán quốc tế
1579	2046230123	Đinh Ngọc Bảo	Trinh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1580	2007230065	Ngô Thị Bích	Duyên	010100434812	Thanh toán quốc tế
1581	2036230004	Nguyễn Gia	An	010100434812	Thanh toán quốc tế
1582	2036230478	Lưu	Thịnh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1583	2046230092	Đinh Hồng	Quê	010100434812	Thanh toán quốc tế
1584	2023230148	Nguyễn Văn	Hòa	010100434812	Thanh toán quốc tế
1585	2023230019	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1586	2046230004	Phạm Thị Kim	Anh	010100434812	Thanh toán quốc tế
1587	2023230051	Bùi Phương	Bắc	010100434812	Thanh toán quốc tế
1588	2007230487	Huỳnh Nghi	Văn	010100434812	Thanh toán quốc tế
1589	2046230133	Đào Hoàng Yến	Vy	010100434812	Thanh toán quốc tế
1590	2042222149	Phạm Đăng	Khôi	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1591	2042224960	Đặng Quốc	Thịnh	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1592	2042230016	Nguyễn Thiên	Hải	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1593	2042230017	Lê Đức	Hải	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1594	2042231647	Huỳnh Hoàng	Tân	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1595	2042231480	Đỗ Hữu	Phước	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1596	2042231670	Hoàng Minh	Huy	010110168501	Thí nghiệm hệ thống sấy
1597	2005240038	Huỳnh Lê Thiên	Bảo	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1598	2005240007	Trần Nam	An	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1599	2005240312	Hoàng Hà	Phương	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1600	2005240338	Nông Thị	Quỳnh	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1601	2005240013	Chương Mỹ	Anh	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1602	2005230271	Trần Đức	Long	010110204414	Thí nghiệm hóa đại cương 2 (CNTP)
1603	2004242015	Nguyễn Trung	Kiên	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1604	2004240159	Nguyễn Xuân	Nam	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1605	2004240098	Trương Nguyễn	Hữu	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1606	2004240127	Trương Trí	Lâm	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1607	2004240291	Nguyễn Vũ Anh	Tú	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1608	2004240010	Lê Nguyễn Minh	Anh	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1609	2004240181	Nguyễn Phạm Như	Ngọc	010100440006	Thí nghiệm hóa hữu cơ
1610	2004240167	Phạm Thị Kim	Ngân	010100443909	Thí nghiệm hóa vô cơ
1611	2004240232	Nguyễn Tố	Quỳên	010100443909	Thí nghiệm hóa vô cơ
1612	2004240250	Huỳnh Ngọc Phương	Thảo	010100443909	Thí nghiệm hóa vô cơ
1613	2004240248	Trần Dù	Thành	010100443909	Thí nghiệm hóa vô cơ
1614	2004240090	Nguyễn Lê	Hồng	010100443909	Thí nghiệm hóa vô cơ
1615	2022240144	Công Thị Trúc	Quỳên	010110109132	Thí nghiệm phân tích hóa lý thực phẩm 1

1616	2022240032	Nguyễn Đăng Thùy	Dương	010110109132	Thí nghiệm phân tích hóa lý thực phẩm 1
1617	2005230046	Phạm Hồng	Ân	010110109132	Thí nghiệm phân tích hóa lý thực phẩm 1
1618	2005230024	Trần Phương	Anh	010110109132	Thí nghiệm phân tích hóa lý thực phẩm 1
1619	2005230613	Nguyễn Ngọc	Trâm	010110108901	Thí nghiệm phân tích vi sinh thực phẩm 1
1620	2005230329	Tô Thị Bích	Ngân	010110108901	Thí nghiệm phân tích vi sinh thực phẩm 1
1621	2005224899	Nguyễn Văn	Thiên	010110108901	Thí nghiệm phân tích vi sinh thực phẩm 1
1622	2005230294	Vũ Việt	Minh	010110108901	Thí nghiệm phân tích vi sinh thực phẩm 1
1623	2005230003	Trần Nhật Trường	An	010110108901	Thí nghiệm phân tích vi sinh thực phẩm 1
1624	2042230017	Lê Đức	Hải	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1625	2042231278	Nguyễn Thanh	Tùng	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1626	2042231480	Đỗ Hữu	Phước	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1627	2042230033	Phan Vũ Hoài	Linh	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1628	2042230027	Nguyễn Anh	Kiệt	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1629	2042231227	Nguyễn Xuân Hoàng	Long	010110171101	Thí nghiệm truyền nhiệt
1630	2005221489	Trần Thị Kim	Hoàng	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1631	2022221841	Trần Nguyễn Quỳnh	Hương	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1632	2005226167	Nguyễn Phi	Hạo	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1633	2022210136	Cao Quốc	Phú	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1634	2005224747	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1635	2022225303	Nguyễn Thị Hoài	Thương	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1636	2005225622	Trần Thảo Vân	Trọng	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1637	2005223997	Trà Gia	Quý	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1638	2005220823	Nguyễn Thùy	Dương	010110202203	Thiết kế công nghệ và bố trí dây chuyền sản xuất
1639	2043240066	Lê Thị	Linh	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1640	2043240173	Võ Trung	Vĩnh	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1641	2043240099	Nguyễn Chí	Nhân	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1642	2043240078	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1643	2043240118	Nguyễn Yến	Phương	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1644	2043240115	Nguyễn Mai	Phương	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1645	2043240133	Phạm Thị Mộng	Thơ	010110279504	Thiết kế trang phục 3D cơ bản
1646	2008223598	La Gia	Phát	010100673503	Thống kê sinh học
1647	2008225000	Trần Anh	Thơ	010100673503	Thống kê sinh học
1648	2008225815	Võ Hà Tường	Vi	010100673503	Thống kê sinh học
1649	2008230072	Bùi Thị Mộng	Kiều	010100673501	Thống kê sinh học
1650	2008230187	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	010100673501	Thống kê sinh học
1651	2008210192	Phạm Thị Băng	Tâm	010100673501	Thống kê sinh học
1652	2008230213	Huỳnh Khánh	Trình	010100673501	Thống kê sinh học
1653	2008230112	Lại Diệu	Ninh	010100673501	Thống kê sinh học
1654	2008223764	Nguyễn Hồng	Phúc	010100673501	Thống kê sinh học
1655	2013201354	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1656	2036230255	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1657	2036213722	Tô Đoàn Gia	Huy	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1658	2036230508	Nguyễn Thị Thanh	Thương	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1659	2040213562	Bùi Dương Ánh	Linh	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1660	2013230526	Lê Phương	Thùy	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1661	2036230468	Lương Phương	Thảo	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1662	2036230375	Phan Kim	Phúc	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1663	2036230614	Nguyễn Hải	Yến	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh

1664	2036230104	Trần Thị Hồng	Diệp	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1665	2013230168	Biện Công	Hiếu	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1666	2036230050	Nguyễn Minh	Cường	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1667	2036230034	Bùi Thị Ngọc	Ánh	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1668	2013230413	Nguyễn Ngọc Duy	Phúc	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1669	2036230127	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1670	2013230521	Phạm Văn	Thuận	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1671	2036230313	Trương Kim	Ngọc	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1672	2036230307	Lương Ngọc	Ngân	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1673	2036230361	Lê Ngọc	Như	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1674	2036230281	Từ Đỗ Nhật	Nam	010110105105	Thư tín thương mại trong kinh doanh
1675	2022202042	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TUYỀN	010100481603	Thực hành CNCB và kiểm soát chất lượng các sản phẩm từ sữa
1676	2022218259	Nguyễn Tấn	Mạnh	010100481603	Thực hành CNCB và kiểm soát chất lượng các sản phẩm từ sữa
1677	2022208750	TẠ XUÂN MINH	TRIẾT	010100481603	Thực hành CNCB và kiểm soát chất lượng các sản phẩm từ sữa
1678	2022230109	Đặng Thị Thảo	Vy	010100481603	Thực hành CNCB và kiểm soát chất lượng các sản phẩm từ sữa
1679	2022230059	Trần Xuân	Nhật	010100481603	Thực hành CNCB và kiểm soát chất lượng các sản phẩm từ sữa
1680	2022225129	Lê Thị	Thúy	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1681	2022223860	Lê Thanh	Phương	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1682	2022224803	Vũ Phương	Thảo	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1683	2022221296	Trương Ngọc Bảo	Hân	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1684	2022222938	Võ Thanh	Ngân	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1685	2022220464	Nguyễn Chí	Cường	010100482201	Thực hành CNSX và kiểm soát chất lượng dầu thực vật
1686	2041226245	Nguyễn Thị Ngọc	Trăm	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1687	2005230436	Trần Đức	Phúc	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1688	2005230475	Lê Trường	Son	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1689	2005230302	Nguyễn Ngọc Hà	My	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1690	2005230243	Huỳnh Anh	Khôi	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1691	2005230686	Võ Ngọc Khánh	Vy	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1692	2005230034	Phạm Lê Quỳnh	Anh	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1693	2005230365	Nguyễn Đào Cẩm	Nguyên	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1694	2005230063	Dương Minh	Chiến	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1695	2005230576	Ân Thanh	Thư	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1696	2022230001	Phan Hồng	Anh	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1697	2005230630	Trần Thị Ngọc	Trình	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1698	2005230061	Đậu Quỳnh	Chi	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1699	2005230505	Nguyễn Thanh	Tú	010100486212	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1700	2005222907	Lê Thị Hồng	Ngân	010100486202	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1701	2005223067	Nguyễn Kim	Ngọc	010100486205	Thực hành công nghệ chế biến rau quả
1702	2005230201	Nguyễn Phùng Quốc	Hưng	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1703	2005230089	Nguyễn Tuấn	Duy	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1704	2005230486	Trương Bảo Thanh	Tâm	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1705	2005230571	Hồ Thị Minh	Thư	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1706	2005230464	Thái Chí	Quyền	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1707	2005230267	Trần Thị Bảo	Linh	010100486702	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1708	2005230140	Võ Thị Mỹ	Hạnh	010100486702	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1709	2005230298	Đặng Thị Kiều	My	010100486702	Thực hành công nghệ chế biến sữa

1710	2005220812	Nguyễn Thị Thùy	Dương	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1711	2041224357	Lê Thùy	Tiên	010100486712	Thực hành công nghệ chế biến sữa
1712	2005230411	Ngô Thị Bích	Nhung	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1713	2005230426	Nguyễn Tiến	Phát	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1714	2005230340	Nguyễn Thị Như	Ngọc	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1715	2005230350	Văn Hoàng Bảo	Ngọc	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1716	2005230535	Nguyễn Hồng	Thắm	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1717	2005230518	Nguyễn Hoàng	Thạch	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1718	2005230702	Lê Thị Hải	Yến	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1719	2005230048	Lê Thiên	Bảo	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1720	2005230263	Nguyễn Thạch	Linh	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1721	2005220037	Phạm Thúy	An	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1722	2005220366	Lâm Tiểu	Băng	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1723	2041224874	Phạm	Thân	010110208711	Thực hành công nghệ chế biến thịt, trứng, thủy sản
1724	2005221489	Trần Thị Kim	Hoàng	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1725	2005230440	Lê Nguyễn Hạnh	Phúc	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1726	2005230465	Lâm Ngọc Như	Quỳnh	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1727	2005230444	Trần Ngọc Bích	Phương	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1728	2005230267	Trần Thị Bảo	Linh	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1729	2005230409	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1730	2005230342	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1731	2005220925	Nguyễn Lương Tiến	Đạt	010100489106	Thực hành công nghệ chế biến trà, cà phê, cacao
1732	2008230125	Võ Diệu	Nhi	010100489607	Thực hành công nghệ enzyme
1733	2008230225	Lê Tường	Vân	010100489607	Thực hành công nghệ enzyme
1734	2008230076	Nguyễn Nam	Khang	010100489607	Thực hành công nghệ enzyme
1735	2045240209	Phạm Yến	Nhi	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1736	2001240377	Vương Hoàng	Phúc	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1737	2001240143	Đỗ Minh	Hoàng	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1738	2045240223	Trần Duy Minh	Phát	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1739	2045240135	Phạm Huỳnh Anh	Khoa	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1740	2033240083	Lê Trần Khánh	Duyên	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1741	2045240111	Trịnh Công	Huy	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1742	2001240172	Ngô Quang	Huy	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1743	2045240165	Phạm Đức	Mạnh	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1744	2045240100	Lê Hoàng	Huy	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1745	2045240319	Phùng Hoàng Thanh	Trúc	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1746	2033240176	Lê Nguyễn Trúc	Linh	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1747	2045240214	Bùi Thị Yến	Như	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu

1748	2045240272	Trương Thị Hồng	Thắm	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1749	2033240334	Hồ Thế	Thuận	010100764206	Thực hành cơ sở dữ liệu
1750	2045240018	Lê Trương Gia	Bảo	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1751	2045240103	Nguyễn Hoàng Anh	Huy	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1752	2045240346	Ngô Tuyết	Vy	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1753	2001240408	Mai Thanh	Sơn	010100764209	Thực hành cơ sở dữ liệu
1754	2034218648	Nguyễn Đức	Hiếu	010110120508	Thực hành chế biến món ăn Việt Nam
1755	2030181055	Nguyễn Thanh	Diễn	010110120508	Thực hành chế biến món ăn Việt Nam
1756	2034240024	Võ Phan Yên	Bình	010110120508	Thực hành chế biến món ăn Việt Nam
1757	2034240208	Bùi Trần Ngọc Thanh	Thảo	010110120508	Thực hành chế biến món ăn Việt Nam
1758	2034226265	Vòng Thạch	Uyển	010110120508	Thực hành chế biến món ăn Việt Nam
1759	2008240311	Hồ Ngọc Đoan	Trang	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1760	2008240316	Nguyễn Huỳnh Phương	Trang	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1761	2008240186	Trần Hoàng Anh	Nguyên	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1762	2008240206	Thành Thị Hoài	Nhung	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1763	2008240042	Lê Phong	Đạt	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1764	2008240075	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	010100501011	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1765	2008240035	Lê Thị Mỹ	Chi	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1766	2008240008	Nguyễn Ngọc Hoài	Ân	010100501011	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1767	2008240125	Lê Hoàng Tuấn	Khôi	010100501002	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1768	2008240228	Bùi Lê Hạnh	Quyên	010100501011	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1769	2008240081	Nguyễn Ngọc	Hào	010100501011	Thực hành di truyền học và sinh học phân tử
1770	2001210155	Phạm Văn Trung	Nam	010110104201	Thực hành Học máy
1771	2045230051	Lê Đăng	Khoa	010110104201	Thực hành Học máy
1772	2045230025	Thiều Chí	Hào	010110104201	Thực hành Học máy
1773	2045230071	Nguyễn Thị Yến	Nhi	010110104201	Thực hành Học máy
1774	2045230016	Nguyễn Khanh	Duy	010110104201	Thực hành Học máy
1775	2045230041	Nguyễn Quốc	Huy	010110104201	Thực hành Học máy
1776	2045230013	Nguyễn Thành	Công	010110104201	Thực hành Học máy
1777	2045230031	Võ Mai Minh	Hiếu	010110104201	Thực hành Học máy
1778	2045230022	Nguyễn Ngọc	Đạt	010110104201	Thực hành Học máy
1779	2045230063	Lê Thị Trà	My	010110104201	Thực hành Học máy
1780	2045230089	Nguyễn Đình	Tùng	010110104201	Thực hành Học máy
1781	2033224452	Cao Nguyễn Minh	Toàn	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1782	2033220447	Nguyễn Xuân	Cường	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1783	2033210006	Lê Phạm Thanh	Tuyền	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1784	2033220450	Trần Quốc	Cường	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1785	2033222794	Trương Nhật	Nam	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1786	2033220622	Nguyễn Trần	Dinh	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1787	2033221597	Võ Thành Long	Huy	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1788	2033224203	Ngô Quốc	Tài	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1789	2033220956	Mai Thái	Đăng	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1790	2033220357	Nguyễn Quốc	Bảo	010110198805	Thực hành học máy cho bảo mật
1791	2025240231	Võ Nguyễn Giang	Long	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1792	2025240264	Hoàng Bùi Bảo	Nguyên	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1793	2025240036	Nguyễn Phan Minh	Chiến	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử

1794	2025240357	Dương Quốc	Thắng	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1795	2025240033	Lê Đình Công	Chánh	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1796	2025240236	Phạm Minh	Lực	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1797	2025240272	Bùi Nguyễn Thiện	Nhân	010110280408	Thực hành kỹ thuật điện tử
1798	2003220846	Đàm Quốc	Đại	010100763613	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí
1799	2003216772	Nguyễn Hùng	Tín	010100763613	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí
1800	2025210449	Đỗ Minh	Trí	010100763613	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí
1801	2025230228	Trương Thành	Thực	010100763613	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí
1802	2025223779	Nguyễn Tấn	Phúc	010100763613	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí
1803	2005222214	Nguyễn Tử	Lâm	010110021904	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1804	2005225107	Nguyễn Thị Thu	Thủy	010110021906	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1805	2022208750	TẠ XUÂN MINH	TRIẾT	010110021904	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1806	2005230356	Võ Bình	Nguyên	010110021904	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1807	2005190418	Nguyễn Hoài	Nguyên	010110021906	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1808	2005224639	Nguyễn Song An	Thái	010110021906	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1809	2005224590	Hà Phạm Kim	Tuyền	010110021907	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1810	2005223276	Lê Hoàng Minh	Nhật	010110021906	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1811	2005223597	Châu Nhuận	Phát	010110021904	Thực hành kỹ thuật hiện đại trong công nghệ thực phẩm
1812	2008210354	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	010110088603	Thực hành kỹ thuật phân tích sinh hóa
1813	2008230154	Trần Lê Như	Quỳnh	010110088603	Thực hành kỹ thuật phân tích sinh hóa
1814	2008230073	Lê Quang	Khải	010110088603	Thực hành kỹ thuật phân tích sinh hóa
1815	2008230013	Dương Nguyễn Thái	Cường	010110088603	Thực hành kỹ thuật phân tích sinh hóa
1816	2005225214	Nguyễn Thị Minh	Thư	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1817	2005230104	Lê Ngọc Linh	Đan	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1818	2028240044	Lê Công Bảo	Hoàng	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1819	2005210161	Nguyễn Nhật	Trung	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1820	2005230129	Phạm Thị Thu	Hà	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1821	2005223583	Hồ Xuân	Phát	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1822	2005230292	Bùi Đặng Hồng	Minh	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1823	2005230584	Nguyễn Thị Hoài	Thương	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1824	2005230652	Lưu Thanh Hải	Vân	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1825	2005225599	Nguyễn Thị	Trinh	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1826	2005225491	Võ Thị Quế	Trân	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1827	2005223187	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	010110204519	Thực hành khoa học dinh dưỡng người
1828	2034240003	Lê Xuân Tuấn	Anh	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1829	2034240088	Nguyễn Thúy	Huyền	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1830	2034240189	Trần Mai Như	Quỳnh	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1831	2034240054	Trần Quốc	Duy	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1832	2034240028	Hồ Tấn	Chương	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1833	2034240179	Nguyễn Thiên	Phúc	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1834	2034240059	Nguyễn Ngọc	Hân	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1835	2034240234	Phan Thị Kiều	Trâm	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1836	2034240228	Lê Thị Thủy	Tiên	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1837	2034240243	Su Mỹ	Trịnh	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1838	2034240026	Nguyễn Minh Công	Chính	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1839	2034240175	Đinh Đỗ Thiên	Phú	010110273404	Thực hành làm bánh Á-Việt Nam
1840	2033225502	Nguyễn Lê Bảo	Trân	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1841	2001221894	Vương Phạm Hào	Kiệt	010110197212	Thực hành nhập môn Big data

1842	2001223033	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1843	2001222036	Lê Hà Bảo	Khanh	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1844	2001222912	Hà Huỳnh Ánh	Ngân	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1845	2001222099	Vũ Đình Đăng	Khoa	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1846	2001222239	Dương Tấn	Lên	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1847	2001220678	Phạm Phú	Dũng	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1848	2001223700	Bùi Lâm Hoàng	Phú	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1849	2001224164	Lâm Minh	Sâm	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1850	2033220843	Nguyễn Văn	Đại	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1851	2001223625	Ngô Tấn	Phát	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1852	2001224312	Trương Nhựt	Tân	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1853	2001224188	Huỳnh Hoàng	Sơn	010110197212	Thực hành nhập môn Big data
1854	2045230111	Nguyễn Hữu	Trí	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1855	2045230067	Lê Kim	Ngân	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1856	2045230002	Hoàng Minh	Anh	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1857	2045230054	Nguyễn Thị Như	Lan	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1858	2045230006	Lê Nguyễn Tuấn	Anh	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1859	2045230009	Nguyễn Gia	Bảo	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1860	2045230007	Phan	Anh	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1861	2045230066	Võ Ngọc Kim	Ngân	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1862	2045230058	Nguyễn Tấn	Lộc	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1863	2045230053	Nguyễn Thanh	Khởi	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1864	2045230082	Phan Thanh	Tâm	010110256602	Thực hành phân tích chuỗi thời gian
1865	2008240113	Trần Duy	Khang	010100549204	Thực hành sinh hóa
1866	2008240265	Nguyễn Như	Thảo	010100549205	Thực hành sinh hóa
1867	2008240188	Võ Minh	Nguyệt	010100549205	Thực hành sinh hóa
1868	2008240042	Lê Phong	Đạt	010100549204	Thực hành sinh hóa
1869	2008240237	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	010100549204	Thực hành sinh hóa
1870	2008240201	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	010100549204	Thực hành sinh hóa
1871	2008240220	Trần Ngọc Thanh	Phương	010100549204	Thực hành sinh hóa
1872	2008240125	Lê Hoàng Tuấn	Khôi	010100549205	Thực hành sinh hóa
1873	2008230063	Tô Lê	Hoàng	010100549204	Thực hành sinh hóa
1874	2008223521	Nguyễn Tâm	Như	010100549204	Thực hành sinh hóa
1875	2005220612	Trần Thị Hồng	Diệu	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1876	2041214066	Trương Ngọc Quỳnh	Như	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1877	2005230542	Bùi Minh	Thiên	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1878	2005230244	Đặng Đình	Khôi	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1879	2041230191	Ngô Thị Như	Ngọc	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1880	2041230182	Ngô Nguyên	Ngân	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1881	2041210131	Trần Thị Hiếu	Kiên	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1882	2005225103	Phùng Thị Thu	Thủy	010110021804	Thực hành tổ chức và huấn luyện hội đồng cảm quan
1883	2027242035	Nguyễn Minh	Quân	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1884	2027240087	Lê Thị	Phượng	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1885	2027240108	Phạm Yến	Tiên	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1886	2027240109	Cao Thị Huyền	Trâm	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1887	2027240098	Đỗ Cẩm	Thu	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1888	2027240010	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1889	2027240133	Nguyễn Thị Như	Ý	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ
1890	2027240012	Phạm Khánh	Băng	010110266502	Thực hành thiết kế trang phục nữ

1891	2022218232	Châu Mỹ	Huỳnh	010110022002	Thực hành thiết kế và kiểm tra bao bì thực phẩm
1892	2005230374	Văn Vũ Minh	Nhân	010110022002	Thực hành thiết kế và kiểm tra bao bì thực phẩm
1893	2001223177	Nguyễn Ngọc	Nguyên	010110104003	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1894	2001222143	Đoàn Anh	Khôi	010110104027	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1895	2001230663	Trần Thanh	Phong	010110104027	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1896	2001240469	Nguyễn Minh	Thơ	010110104003	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1897	2001231012	Trần Võ Đình	Trung	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1898	2033230257	Tô Duy	Tài	010110104003	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1899	2033230235	Đặng Thị Kiều	Phương	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1900	2001230482	Lê Hữu	Luân	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1901	2001230906	Nguyễn Thanh	Thảo	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1902	2001230393	Trần Văn	Khánh	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1903	2001230113	Nguyễn Văn	Duy	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1904	2001230292	Võ Nguyễn Gia	Huy	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1905	2033223561	Bùi Nguyễn Yến	Oanh	010110104003	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1906	2001223992	Hồ Năng	Quý	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1907	2001225571	Lê Nguyễn Hoàng	Triều	010110104015	Thực hành Trí tuệ nhân tạo
1908	2008240194	Hàng Yến	Nhi	010100562610	Thực hành vi sinh vật học
1909	2008240129	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	010100562610	Thực hành vi sinh vật học
1910	2008240186	Trần Hoàng Anh	Nguyên	010100562610	Thực hành vi sinh vật học
1911	2008240262	Huỳnh Hữu	Thành	010100562610	Thực hành vi sinh vật học
1912	2008230082	Trương Ngọc	Khoa	010100562602	Thực hành vi sinh vật học
1913	2008221574	Lê Kim	Hùng	010100562610	Thực hành vi sinh vật học
1914	2045230071	Nguyễn Thị Yến	Nhi	010110304802	Thực hành xử lý ảnh số
1915	2045230014	Phan Tiến	Dũng	010110304802	Thực hành xử lý ảnh số
1916	2045230094	Mai Văn	Thiện	010110304802	Thực hành xử lý ảnh số
1917	2045230090	Trần Bá	Thành	010110304802	Thực hành xử lý ảnh số
1918	2031230061	Đặng Thị Thanh	Trà	010110110303	Thực hành xử lý nước
1919	2031231506	Trần Đỗ Kiều	My	010110110303	Thực hành xử lý nước
1920	2031211830	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	010110110303	Thực hành xử lý nước
1921	2031226279	Huỳnh Thị	Lê	010110110303	Thực hành xử lý nước
1922	2009231210	Phạm Hồ Thanh	Duy	010100563902	Thực hành xử lý ô nhiễm không khí
1923	2009230011	Lê Thị Kim	Ngân	010100563902	Thực hành xử lý ô nhiễm không khí
1925	2031231102	Nguyễn Nam	Hưng	010100563902	Thực hành xử lý ô nhiễm không khí
1926	2031231515	Nguyễn Huỳnh	Long	010100563902	Thực hành xử lý ô nhiễm không khí
1927	2031230020	Phạm Gia	Huy	010100563902	Thực hành xử lý ô nhiễm không khí
1928	2030240089	Trương Gia	Hân	010100800713	Thực phẩm và rượu
1929	2030240370	Nguyễn Thanh Anh	Thư	010100800713	Thực phẩm và rượu
1930	2030240008	Võ Nguyễn Thiên	Ân	010100800713	Thực phẩm và rượu
1931	2030240359	Hà Nguyễn Anh	Thư	010100800713	Thực phẩm và rượu
1932	2030240030	Trịnh Bảo	Anh	010100800715	Thực phẩm và rượu
1933	2030240121	Trần Gia	Huy	010100800713	Thực phẩm và rượu
1934	2030240410	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	010100800713	Thực phẩm và rượu
1935	2030240345	Trần Thị Mai	Thị	010100800715	Thực phẩm và rượu
1936	2030240469	Trần Thanh	Xuân	010100800715	Thực phẩm và rượu
1937	2030240085	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	010100800715	Thực phẩm và rượu
1938	2030240342	Phạm Hồng	Thâu	010100800713	Thực phẩm và rượu
1939	2030240349	Lê Nguyễn Quốc	Thịnh	010100800715	Thực phẩm và rượu
1940	2030240019	Nguyễn Cao Kỳ	Anh	010100800715	Thực phẩm và rượu
1941	2030240133	Trần Quốc	Khiêm	010100800715	Thực phẩm và rượu
1942	2030240252	Đoàn Thị Tuyết	Nhi	010100800713	Thực phẩm và rượu
1943	2030240407	Huỳnh Ngọc	Trần	010100800713	Thực phẩm và rượu
1944	2030240372	Phạm Đặng Anh	Thư	010100800713	Thực phẩm và rượu
1945	2030240171	Trần Hồ Nhật	Linh	010100800713	Thực phẩm và rượu
1946	2033220898	Lê Văn Anh	Đạt	010100623718	Trí tuệ nhân tạo

1947	2001223177	Nguyễn Ngọc	Nguyên	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1948	2033223690	Phạm Đức	Phú	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1949	2001222143	Đoàn Anh	Khôi	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1950	2001215807	Đỗ Quang	Huy	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1951	2001230736	Lê Hồng	Quốc	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1952	2001210155	Phạm Văn Trung	Nam	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1953	2001216201	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1954	2033221314	Lê Phước	Hậu	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1955	2001230675	Phan Tại	Phú	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1956	2033230232	Nguyễn Thiện	Phúc	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1957	2001230463	Nguyễn Hoàng	Long	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1958	2001230801	Mai Xuân	Tiến	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1959	2001230026	Nguyễn Tuấn	Anh	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1960	2033230184	Nguyễn Đoàn Anh	Minh	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1961	2001225553	Nguyễn Minh	Trí	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1962	2033223602	Nguyễn Thành	Phát	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1963	2033223396	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Nhi	010100623718	Trí tuệ nhân tạo
1964	2003222636	Nguyễn Trần Quốc	Minh	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1965	2003220562	Phan Tín	Chương	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1966	2025240027	Võ Minh	Bảo	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1967	2025224224	Đỗ Anh	Tài	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1968	2025222084	Trần Lê Trọng	Khiêm	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1969	2025224965	Nguyễn Thành Đại	Thịnh	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1970	2025225710	Hoàng Xuân	Trường	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1971	2003221590	Đoàn Gia	Huy	010110091604	Truyền động thủy lực và khí nén
1972	2029212747	Trương San	San	010100782708	Văn hóa Anh
1973	2029240513	Lê Kim	Yến	010100782708	Văn hóa Anh
1974	2029240195	Trịnh Hoàng	Long	010100782708	Văn hóa Anh
1975	2029240204	Trần Thị Ngọc	Mai	010100782708	Văn hóa Anh
1976	2029240318	Phan Minh	Quân	010100782708	Văn hóa Anh
1977	2029240358	Nguyễn Lê Khánh	Tâm	010100782708	Văn hóa Anh
1978	2029240507	Nguyễn Ngọc Như	Ý	010100782708	Văn hóa Anh
1979	2029240286	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	010100782708	Văn hóa Anh
1980	2029225391	Nguyễn Quỳnh	Trang	010100782708	Văn hóa Anh
1981	2029230158	Lưu Hoàn	Mỹ	010100782708	Văn hóa Anh
1982	2029240354	Kim Nguyễn Thanh	Tâm	010100782708	Văn hóa Anh
1983	2029240338	Phạm Thị Như	Quỳnh	010100782708	Văn hóa Anh
1984	2029240323	Phan Anh	Quốc	010100782708	Văn hóa Anh
1985	2029240106	Nguyễn Trung	Hậu	010100782708	Văn hóa Anh
1986	2030240034	Lương Tiểu	Băng	010100758605	Văn hóa ẩm thực
1987	2030240236	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	010100758605	Văn hóa ẩm thực
1988	2030240410	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	010100758605	Văn hóa ẩm thực
1989	2030240149	Trần Thiên	Kim	010100758605	Văn hóa ẩm thực
1990	2024230083	Tạ Thị Kim	Loan	010100758605	Văn hóa ẩm thực
1991	2029225545	Võ Quang	Trí	010100783401	Văn hóa Mỹ
1992	2029230168	Liêu Tú	Nghi	010100783401	Văn hóa Mỹ
1993	2029230017	Đinh Trần Kim	Anh	010100783401	Văn hóa Mỹ
1994	2029230029	Hoàng Khả	Ân	010100783401	Văn hóa Mỹ
1995	2029230005	Phạm Quế	Anh	010100783401	Văn hóa Mỹ
1996	2029230153	Lê Thị Trà	My	010100783401	Văn hóa Mỹ
1997	2029230065	Đỗ	Đạt	010100783401	Văn hóa Mỹ
1998	2029230034	Trương Hoài	Bảo	010100783401	Văn hóa Mỹ
1999	2029230094	Hà Gia	Hân	010100783401	Văn hóa Mỹ
2000	2029230258	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	010100783401	Văn hóa Mỹ
2001	2029230330	Hoàng Phương	Vy	010100783401	Văn hóa Mỹ
2002	2029230277	Đinh Đỗ Thiên	Thùy	010100783401	Văn hóa Mỹ
2003	2029230050	Nguyễn Thị Kim	Chi	010100783401	Văn hóa Mỹ

2004	2029230319	Đặng Phương Uyên	010100783401	Văn hóa Mỹ
2005	2029230198	Diệp Diệu Nhơn	010100783401	Văn hóa Mỹ
2006	2029224944	Lê Viết Thịnh	010100783401	Văn hóa Mỹ
2007	2025222165	Kiều Lê Việt Khương	010100644603	Vật liệu và công nghệ xử lý
2008	2025230056	Trương Đình Hiếu	010100644603	Vật liệu và công nghệ xử lý
2009	2025230231	Trần Quang Trí	010100644603	Vật liệu và công nghệ xử lý
2010	2025230165	Đỗ Nguyễn Hồng Phúc	010100644603	Vật liệu và công nghệ xử lý
2011	2003221905	Hồ Anh Kiệt	010110081612	Vật lý đại cương
2012	2003222203	Nguyễn Hoàng Lâm	010110081612	Vật lý đại cương
2013	2003210020	Trần Phạm Thanh Phong	010110081612	Vật lý đại cương
2014	2025210116	Nguyễn Tất Bảo Duy	010110081612	Vật lý đại cương
2015	2025216832	Dương Hùng Dương	010110081612	Vật lý đại cương
2016	2025216806	Nguyễn Đức Trần Hoàng Anh	010110081612	Vật lý đại cương
2017	2025216892	Trần Tuấn Kiệt	010110081612	Vật lý đại cương
2018	2009217820	Nguyễn Thành Minh Hải	010110081612	Vật lý đại cương
2019	2025216804	Huỳnh Quang Anh	010110081612	Vật lý đại cương
2020	2025240141	Lê Đan Huy	010110081612	Vật lý đại cương
2021	2025240420	Phạm Xuân Phước Trường	010110081612	Vật lý đại cương
2022	2008240166	Đặng Lý Trung Nam	010110081612	Vật lý đại cương
2023	2025240114	Nguyễn Hữu Hiếu	010110081612	Vật lý đại cương
2024	2003221785	Phạm Quốc Hưng	010110080207	Vật lý kỹ thuật
2025	2027225822	Huỳnh Thị Kiều Vi	010110080206	Vật lý kỹ thuật
2026	2001203061	TRẦN ĐOÀN DUYÊN	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2027	2033211909	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2028	2027210167	Vũ Thị Thu Thảo	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2029	2033210486	Dương Duy Quý	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2030	2001210608	Nguyễn Bình Sơn	010110080207	Vật lý kỹ thuật
2031	2025240273	Nguyễn Thanh Nhân	010110080207	Vật lý kỹ thuật
2032	2025240022	Lê Gia Bảo	010110080207	Vật lý kỹ thuật
2033	2025240076	Ba Bá Dương	010110080207	Vật lý kỹ thuật
2034	2025240245	Nguyễn Lê Duy Minh	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2035	2025230039	Trần Xuân Đăng	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2036	2025230016	Vũ Đình Gia Bảo	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2037	2042231604	Nguyễn Hữu Thế	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2038	2042231648	Bùi Gia Khánh	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2039	2004230052	Bùi Nguyễn Ngọc Huy	010110080206	Vật lý kỹ thuật
2040	2004231551	Lê Việt Hoàng	010110080206	Vật lý kỹ thuật
2041	2025230129	Nguyễn Thành Nam	010110080206	Vật lý kỹ thuật
2042	2003224147	Lâm Phước Sang	010110080202	Vật lý kỹ thuật
2043	2038219299	Châu Chí Vinh	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2044	2205212008	Lê Anh Kiệt	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2045	2005230576	Ân Thanh Thư	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2046	2006230015	Võ Huỳnh Thảo Ngân	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2047	2006230003	Nguyễn Trọng Duy	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2048	2006231709	Huỳnh Phú Như Ý	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2049	2006230017	Trần Kim Hoàng Nhật	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2050	2038230105	Lương Gia Kiện	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2051	2006230001	Văn Phú An	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2052	2038230303	Nguyễn Nữ Anh Thư	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2053	2038230175	Mai Phúc Nguyên	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2054	2005230386	Nguyễn Lê Uyên Nhi	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2055	2005230117	Nguyễn Hoàng Đức	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2056	2005230062	Trần Minh Chiến	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2057	2005230194	Khổng Thị Thu Huyền	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2058	2005230154	Nguyễn Ngọc Hân	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2059	2034230088	Nguyễn Văn Sang	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm

2060	2041230173	Phạm Minh	Mẫn	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2061	2006231304	Trương Khánh	Vy	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2062	2006230021	Phạm Trung	Tính	010100653501	Vệ sinh an toàn thực phẩm
2063	2029212820	Nguyễn Vương Tú	Trình	010110098102	Viết thương mại 1
2064	2039230231	Bùi Thái Thanh	Thảo	010110098101	Viết thương mại 1
2065	2039212998	Trần Thị Hồng	Ngọc	010110098102	Viết thương mại 1
2066	2039230093	Nguyễn Hoàng	Lan	010110098102	Viết thương mại 1
2067	2039230289	Nguyễn Ngọc	Trúc	010110098102	Viết thương mại 1
2068	2039225666	Phí Thị	Trúc	010110098102	Viết thương mại 1
2069	2039230228	Phạm Trương Hồng	Thanh	010110098101	Viết thương mại 1
2070	2039230248	Phương Thị	Thùy	010110098102	Viết thương mại 1
2071	2039230118	Vũ Thị Ngọc	Ly	010110098102	Viết thương mại 1
2072	2039230271	Huỳnh Thị Thu	Trang	010110098101	Viết thương mại 1
2073	2039230174	Nguyễn Ngọc	Nhi	010110098102	Viết thương mại 1
2074	2039230233	Bùi Ngọc Thạch	Thảo	010110098102	Viết thương mại 1
2075	2039230273	Nguyễn Thị Bích	Trâm	010110098101	Viết thương mại 1
2076	2039230081	Đặng Quốc	Hung	010110098102	Viết thương mại 1
2077	2039230043	Lê Trà	Giang	010110098102	Viết thương mại 1
2078	2039230117	Trần Nguyễn Hồng	Ly	010110098102	Viết thương mại 1
2079	2039230114	Nguyễn Võ Bá	Lộc	010110098102	Viết thương mại 1
2080	2039230285	Võ Thị Kiều	Trình	010110098101	Viết thương mại 1
2081	2039230266	Trần Thị Thùy	Trang	010110098101	Viết thương mại 1
2082	2039230155	Nguyễn Thị Như	Ngọc	010110098101	Viết thương mại 1
2083	2039230140	Trần Phan Hiếu	Ngân	010110098102	Viết thương mại 1
2084	2039230274	Nguyễn Thị Bích	Trâm	010110098102	Viết thương mại 1
2085	2039230247	Võ Phương	Thùy	010110098102	Viết thương mại 1
2086	2039230212	Nguyễn Thị	Tâm	010110098101	Viết thương mại 1
2087	2039230021	Phan Thành	Công	010110098101	Viết thương mại 1
2088	2039230183	Đặng Ngọc Ánh	Nhung	010110098102	Viết thương mại 1
2089	2039230252	Nguyễn Hồ Anh	Thư	010110098101	Viết thương mại 1
2090	2039230301	Phạm Thị Hoàng	Vy	010110098101	Viết thương mại 1
2091	2039230310	Võ Nguyễn Tường	Vy	010110098101	Viết thương mại 1
2092	2039240223	Hồ Thị	Nhung	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2093	2039240181	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2094	2039240212	Võ Ngọc Yến	Nhi	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2095	2039240255	Trần Hoàng Mỹ	Quyên	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2096	2039212998	Trần Thị Hồng	Ngọc	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2097	2039213112	Phan Như	Ý	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2098	2039240085	Nguyễn Thu	Hằng	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2099	2039240199	Lê Đình Kiều	Nhi	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2100	2039240152	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2101	2039240322	Hồ Vĩnh	Tiến	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2102	2039240263	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2103	2039240175	Phan Đặng Gia	Nghi	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2104	2039240284	Lê Huỳnh Khoa	Thi	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2105	2039240163	Lý Kim	Ngân	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2106	2039240334	Lâm Bảo	Trân	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2107	2044221259	Trần Nguyễn Bảo	Hân	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2108	2039221047	Trần Nữ Trúc	Giang	010110095403	Viết văn tiếng Trung 1
2109	2022221149	Tôn Lương Thanh	Hải	010110204202	Xây dựng và đánh giá phòng thí nghiệm theo ISO 17025
2110	2001224435	Phạm Trung	Tính	010110197902	Xử lý ảnh
2111	2001224942	Nguyễn Hữu	Thịnh	010110197902	Xử lý ảnh
2112	2001225677	Nguyễn Thành	Trung	010110197902	Xử lý ảnh
2113	2001230957	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	010110197902	Xử lý ảnh
2114	2001230543	La Văn	Nam	010110197902	Xử lý ảnh
2115	2001230663	Trần Thanh	Phong	010110197902	Xử lý ảnh

2116	2001230546	Giêng Phát	Ninh	010110197906	Xử lý ảnh
2117	2001230923	Phan Minh	Thiện	010110197906	Xử lý ảnh
2118	2001230363	Nguyễn Tuấn	Khải	010110197902	Xử lý ảnh
2119	2001230902	Nguyễn Thị Phương	Thảo	010110197902	Xử lý ảnh
2120	2001230594	Nguyễn Thanh	Nhàn	010110197902	Xử lý ảnh
2121	2001230743	Nguyễn Phú	Quý	010110197902	Xử lý ảnh
2122	2001230001	Thạch Tổng Hạnh	An	010110197908	Xử lý ảnh
2123	2001230227	Lý Vũ Nhân	Hậu	010110197902	Xử lý ảnh
2124	2001224052	Phạm Văn	Quyến	010110197902	Xử lý ảnh
2125	2001225708	Bùi Thanh	Trường	010110197902	Xử lý ảnh
2126	2001223168	Thị Vương	Nguyên	010110197902	Xử lý ảnh
2127	2001221359	Võ Thị	Hiên	010110197902	Xử lý ảnh

TP. HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2025

PHÒNG ĐÀO TẠO